

TOÁN ẢNH



PHÒNG LƯU

ĐỒNG

RUỘNG

ANH HOA

PHONG - LƯU
ĐỒNG RƯỢNG

**PHONG LƯU ĐỒNG RƯỢNG của
TOAN ANH do ANH - HOA xuất-
bản lần thứ nhất, ngoài những
bản thường có in riêng : 1 bản
Bach - Ngọc đánh dấu A. 1 bản
Hoàng-Sa đánh dấu B. 3 bản Thuận
Gió đánh dấu C, D và E. 4 bản
Canada đánh dấu I đến IV. 20 bản
Nhị Nùng : 10 bản đánh dấu V đến
XIV và 10 bản từ 1 đến 10. — 29 bản
giấy quí này coi là ấn bản chính**

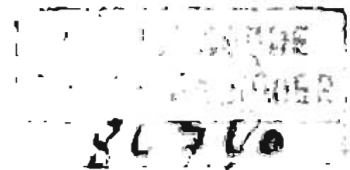
M 16578



TOAN ANH

Phong-Lu'u
ĐỒNG RUỘNG

Khảo cứu về các phong tục và những
thú chơi đẹp ở thôn quê xứ Bắc-kỳ



ANH-HOÀ
69, HÀNG THẦN - HÀ-NỘI
1943

CÙNG MỘT TÁC-GIẢ

ĐÃ XUẤT BẢN

Bước đầu, kịch vui.

SẼ XUẤT BẢN

Nghĩa sống, kịch vui năm hồi.

**Cám ơn ông, kịch vui ba hồi đã từng
diễn ở Pnom-Penh và Vinh-Yon**

Nhan-sắc, kịch dài lịch-sử.

Một trận mưa, kịch vui ba hồi.

**Kịch cổ-tích, tập kịch vui ngắn, viết
theo các cổ-tích.**

**Phong-lưu đồng ruộng II, tập truyện
khảo cứu thứ hai về các thú chơi
thanh-nhã.**

Một buổi chiều vui, truyện vui.

Thư-nhân, truyện ngắn.

Cái khó, truyện dài.

LÀM LẠI

Ngày nay, nhà
mới
mới
bình yên
càng
mới, không
thành nhà của các cụ ta xưa.

Đời chơi cũ của ta
không còn chỗ cho
các cụ ta có
bạn trẻ thay
trẻ chưa có
đời, chơi trụng
đời chơi càng ngày
người có đời mà đua theo
mới, không còn nhớ những trò chơi
thành nhà của các cụ ta xưa.

Ở đây, dưới cái đề mục : Phong-lưu đồng
ruộng, tôi xin sưu tầm, theo như sức tôi
có thể, những thú chơi phong lưu ở vùng
quê ta. Những thú chơi này có khi mất
hẳn rồi : như tục thả chim thi, tục ném
pháo, có tục vẫn còn nhưng chắc hẳn

rồi cũng sẽ mất như hát quan họ, hát ví, bơi chải, trọi trâu và cũng có tục không bao giờ mất được như chơi cờ người, cờ bỏi, chơi trọi gà, chơi chim hoả mý.

Viết những bài này, tôi không ngoài cái mục-đích đem phần này bày ra trước mắt mọi người những cái mà họ không biết tới, những cái mà ai đẹp cũng dễ dàng bị bỏ quên.

Các bạn sẽ hỏi: "Cờ bỏi" ở các vùng quê, những thú vị của nó là gì?

Những bài thơ này không hẳn là thơ, tôi chỉ trình bày, phải biết để nó có một giá trị.

Cũng vì thế nên để người xem hiểu được những bài này thì mới chịu để ý và đọc.

Cứ kể ra một thu chơi như thu hát quan họ, hát trống-quân, hát tuồng cổ, đánh vật đánh trung bình tiến thì một quyển sách giấy viết ra cũng không đủ, nhưng trình bày những điều chính thì tôi thu vào

thành từng bài ngắn.

Công việc này là một công việc sưu
tầm vậy tôi mong các bạn xa gần sẽ giúp tôi
để tôi có thể làm việc được đầy đủ.
Giúp tôi bằng cách tìm tài liệu, bằng
cách chỉ cho tôi những điều cần mà tôi
bỏ sót.

Nếu tự nghĩ là hương hoa của
đất nước, thì đời thành nhã
của nó cũng là ngọc của phong

thầy ông; giúp tôi góp
mọi ngọc ấy.

Toan Ánh

HÁT QUAN HỌ

*Một lối chơi xuân thú vị ở
vùng Bắc-Ninh*

Từ ngày mồng bốn tháng giêng, mùa
quan họ ở khắp mọi làng vùng Bắc bắt đầu.
Trai gái tụ họp nhau để hát buổi đầu tiên
ở hội Chắp, rồi họ lại lần lượt hẹn nhau
đi khắp các hội ở mấy huyện Võ-giang, Yên
phong, Tiên-du (Bắc-Ninh) và Lục-ngạn,
Việt-yên (Bắc-giang). Hát ở hội Chắp xong,
ngày mồng năm họ đến hội Ó, mồng sáu
hội Khả-lê, mồng bảy hội Đông-cao... (1)
Cứ như thế cho đến xuân mới là hết hội.

Liên năm ấy mới bắt đầu theo chị đi
hát hội. Đạo trong năm, nàng vẫn ni
mãi thẳng bé em là Thu, nó mới chép
cho hết những bài hát mới nó học được
ở nhà ông sáu Vũ. Thuộc những bài hát

(1) Mấy làng này thuộc huyện Võ-Giang.

rồi, Liên còn phải nhờ chị Mạnh bảo cho giọng hát. Cũng như các cô gái khác ở làng này, Liên biết hát ngay từ khi còn nhỏ, nhưng nàng chưa thuộc hết các giọng. Năm ngoái nàng đã theo chị Mạnh đi chơi khắp các hội mùa xuân, nhưng nàng chưa dám hát thử lần nào, tuy đã nhiều lần chị Mạnh bảo : Mày cứ hát đi tao giắt.

Hát quan họ bao giờ cũng phải hát giọng đôi, nên chị Mạnh có thể hát để Liên theo cùng vào đấy cho đỡ ngượng, và giọng cao của Mạnh có thể che lấp các chỗ sai hỏng của em đi. Nhưng Liên vẫn không dám hát. Không phải là Liên không biết câu hay, nhưng vì Liên vẫn thèn thẹn nên mỗi lần cất giọng lên nó lại lạc, và thấy chúng bạn ròn cười nàng lại đỏ mặt lên rồi ngừng hát.

Năm nay Liên đã bao hơn, nàng chẳng còn rụt rè như năm trước. Và lại các giọng Sông, Vặt và Bỉ (1) nàng thuộc thạo lắm rồi. Nàng phải hát hội cho trai thiên

(1) Ba giọng ỡ hát: Mới vào dao giọng hát Sông, rồi gần bờ sông hát Vặt, sau cùng từ một làng hát Bỉ.

hà biết tay, chứ con gái làng Xuân-Ái (1) có bao giờ chịu kém ai. Ngay từ khi sắp Tết, chị Mạnh đã họp bạn để đợi chờ Xuân. Bọn hát năm ngoái với Mạnh có mấy cô đã lấy chồng, thì năm nay em gái các cô sẽ thay chân.

Bọn quan họ của Mạnh, cũng như các bọn khác, chỉ có năm người, Mạnh đứng đầu cả được gọi là chị Hai, Loan là chị Ba Sinh là chị Tư, Lành là chị Năm, còn Liên mới 15 tuổi bé bỏng gọi là chị Sáu. Quan họ không có chị Cả, hay anh Cả như hát ví. Nếu bọn nào đông quá năm người thì có thêm chị Bốn hoặc anh Bốn nữa.

Các cô trong bọn Liên đều xinh đẹp cả nên đi hội nào cũng có bao nhiêu là trai thiên hạ tranh nhau mời, khiến cho các bọn khác phải ghen tị tức mình.

Hôm mồng bốn vừa rồi, ở hội Chắp, trai làng Hòa-Đình cứ nấn nì đưa giầu mời bọn nàng hát, nhưng họ chối từ. Họ không thích hát với trai Hòa-Đình, vì các câu hay cả thẹn, giọng hát không ngân không vút. Bọn họ cứ đợi trai Thị-Cầu,

(1) Một làng ở huyện Võ-Giang, con gái hát giỏi có tiếng.

là bọn mới kết bạn với họ từ ngày 20 tháng giêng năm trước ở hội chùa Điều (Thị-Cầu).

Tục quan họ thật có nhiều cái lạ lùng. Đi hát với nhau, họ phục tãi nhau, họ mển lọng nhau, họ kết bạn với nhau, nghĩa là họ giao nguyên để hát với nhau mãi mãi, hết xuân này sang xuân khác, dù bọn khác đã có nhiều người thành gia thất.

Kết bạn với nhau tựa như một truyện cười xin trong làng quan họ, chỉ khác một điều là không phải lấy nhau. Một bọn trai muốn kết bạn với bọn gái, phải nhân ngày hội ở làng bạn gái mang đồ lễ đến đình lễ thần và ra mắt quan-viên trong làng. Buổi lễ thần đó có đốt pháo có ăn uống như một ngày cưới. Như thế là phu huynh ở làng bạn quan họ gái đã công nhận cho bọn trai kết bạn với con em làng mình. Bấy giờ lại đến lượt bọn quan họ gái phải đến yết thần ở làng bạn con trai. Cũng lại đốt pháo và lại mời nhau chè chén, trước khi hát.

Nghe chị Mạnh kể chuyện kết bạn với

trai Thi-Cầu, Liên thích lắm. Liên cũng muốn được hát thờ thần ở giữa đình, như bọn con gái Thanh-Son hát ở đình làng Liên năm trước.

Ngay từ hôm hội Chắp, Liên đã đề ý đến anh Sáu Bích ở bọn con trai. Liên nhớ mãi câu hát đầu tiên của Bích hát cùng với một người trong bọn :

*Ngồi tựa vườn đào,
Thấy người thục nữ ra vào lòng những
vấn vương*

*Gió lạnh đêm trường
Nửa chần chờ đó, nửa giường để đó chờ ai
So chữ sắc tài
Yêu nhau chớ để cho người giăng gió hát
hoa.*

*Khấn nguyện trăng già
Tơ hồng kết lại một nhà dằm ấm yên vui*

Lần ấy Liên nhất định đòi hát lại với Mạnh, một câu giọng Việt, theo đúng giọng của bọn con trai :

*Ngồi tựa vườn đào
Thấy người tri kỷ ra vào em những ngân nga*

Tháng đợi năm chờ
Nỗi niềm tâm sự bảy giờ biết ngỏ cùng
ai...

Hát xong câu hát, lòng Liên thấy hơi xốn xáo rung động. Liên không hiểu vì sao lòng mình lại bối rối. Chắc là tại lần đầu tiên nàng hát đáp một bọn trai, nên theo Liên tự dối mình, vì nàng mến anh Sáu Bích quá.

Hội Chắp hôm ấy bao nhiêu là đám hát! Họ tụm nhau ở trước cửa chùa, ở bờ ruộng, ở trên đê. Trai che ô, gái che nón, dễ lúc hát giọng khòì văng theo gió, dờ mết.

Bọn Liên hát với bọn Bích đến tối mịt mới đưa nhau về. Bọn con trai tiễn bạn gái đến tận làng, vừa đi vừa hát rất vui vẻ. Đến làng Xuân-Ái, bọn Bích đã toan quay về, thì trai làng này nhất định xin mời «liền anh» ở lại hát một canh khai Xuân.

Trai Thị-Cầu cố xin phép «liền anh» và «liền chị» Xuân-Ái ra về, nhưng họ cố giữ. Thế là họ làm cỗ mời bọn trai này ăn, rồi hát cho đến sáng. Lúc bọn

này ra về buổi sáng, bọn gái lại căn dặn bọn trai là chiều sẽ gặp nhau ở hội Ó.

Cứ như thế «liền anh» và «liền chị» đưa nhau đi khắp các hội tháng giêng và cũng cứ lần lượt hết «liền chị» mời «liền anh» lại đến lượt «liền anh» hết «liền chị».

Sáng tháng hai hội đã thưa thưa, hai ba hôm mới lại có một làng mở hội.

Hội làng Diêm-xá huyện Võ-giang mở từ mười ba cho đến mười bảy tháng hai. Cũng như ở các làng khác, trai gái quan họ lại rủ nhau đến chơi xuân để hát câu vui. Nhất niên nhất lệ tội gì bỏ sót một hội nào.

Làng Diêm-Xá năm nay treo giải hát quan họ cho bọn gái thi tài. Làng Diêm-Xá gần làng Xuân-ái, nên con gái làng này đến giữ giải.

Muốn vào hát giải, trai gái quan họ phải biết năm giọng trên. Năm giọng ấy có năm cái ngộ nghĩnh rất khó hát: Tinh tang, Đường bặt, Hừ la, Xuống sông, Lên núi.

Trước khi thi tài nhau những giọng lạ,

trai gái phải hát cho ban giám khảo nghe cả năm giọng trên đó.

Hội ở làng Diêm-Xá, tất nhiên trai làng này phải vào phá giải trước nhất.

Lúc hát thi, hai bên ngồi ở hai bên trường kỷ, ở giữa là một cái bàn. Trên mặt bàn, ngoài những giải thưởng như chè, pháo, khăn hồng, có bày úp về phía con trai sáu chiếc chén và phía con gái mười chiếc. Người cầm trịch đứng đầu ban giám khảo ngồi ở giữa làm trọng tài. Người cầm trịch phải là một người hát giỏi, thuộc đủ các giọng để có thể hát lại những câu của bên nào hát trước mà bên kia không theo được. Mỗi lần bên nào thua, viên giám khảo nhắc đi một chiếc chén. Bên nào hết chén trước thì loại.

Bọn giữ giải năm ấy tức là chị em Mạnh và Liên. Sau khi hát dạo các giọng trên rồi, bọn này nhường cho bọn trai hát trước không cần phải đợi rút thăm.

Sau một giờ cả bọn trai chẳng còn chiếc chén nào mà bên con gái hãy còn chín chiếc. Trước khi bọn trai thua đi xa hẳn bọn gái hát đuổi một câu:

*Làm trai giọng hát thơ nhen
Đề đi giữ giải tháng giêng mới hào.*

Bọn Mạnh giữ giải từ mười ba đến rằm, chẳng trai làng nào dám vào bát đối. Mãi đến chiều hôm rằm bọn Sáu Bích ở Thị-Cầu mới tới. Đôi bên kết bọn gặp nhau; họ kéo dài cuộc hát cho đến ngày mười sáu. Ban giám khảo làng Diêm-Xá phục tài hai bên định chia đôi giải thưởng thì bọn con trai xin nhường. Bọn con gái nhận giải. Liên mỉm cười nhìn Sáu Bích mà nói :

— Anh Sáu mới tập hát mà cũng theo nổi « liễn anh » luôn một ngày nổi.

Bích đỏ mặt đáp : Chị Sáu cứ riển tôi thế Tôi theo được là vì « liễn chị » không trở hết tài hay đấy.

Một bánh pháo nổ mừng hai bên quan họ. Hai bên quan họ giắt nhau vào lễ thân, lĩnh giải. Trước khi từ biệt, chị Sáu Liên niu anh Sáu Bích lại hát :

*Yêu nhau chẳng lấy được nhau
Mài dao đánh kéo cạo đầu đi tu*

Anh Sáu-Bích đáp lại:

*Ở đây gần miếu xa chùa
Chẳng yêu anh lấy đạo bùa cho yêu*

Tháng chín năm ấy, trong làng quan họ sơn saq : anh Sáu Bích ở Thị-Cầu lấy chị Sáu Liên làng Xuân-Ái.

Trong ngày cưới họ lại hát suốt đêm. Có một câu hát giọng ngâm thơ làm cho cặp Bích Liên đều thẹn :

*Biết ai chẳng biết hỏi tri âm
Vấn vít con tơ vấn ruột tằm...
Khắc khoải sâu tuôn lòng tựa bể
Bồi hồi đã nhớ tháng như năm
Chấn loan bên đắp bên chờ đợi
Chiều nguyệt nửa năm nửa viếng thăm
Một bức tình thư đưa nhận gửi
Thấu tình chẳng hỏi bạn đồng tâm*

HÁT TRỐNG QUÂN

Trống quân, trống quit, trống còi
Ta chẳng lấy nó, nó đòi lấy ta
Trống quân anh đánh dịp ba
Lúc vào dịp bảy, lúc ra dịp mười

(Ca dao)

Giờ trống thu vừa chong vừa dùi. Gió thu bay hây thổi mấy lá vàng rơi. Mùa hồng đã rộ, mùa bưởi đã nhiều. Chỉ còn mấy ngày nữa là tết Trung-thu.

Trăng dần tháng đầy dần và đã gần đầy hẳn. Lúa ba giăng dưới ánh sương thu tỏa lên một hương thơm dịu dịu. Mỗi luồng gió đi qua ruộng lúa, lại nâng cao những tiếng thì thầm nhỏ nhỏ của những bông thóc nhẹ cọ sát vào nhau.

Trong làng đã có những đám rước của trẻ con đi từ xóm nọ xuất xóm kia và ở

mỗi đầu xóm đã lập lên một đám hát trống quân. Trai tài, gái sắc trong làng tha hồ mà ganh sức đua hay.

Dân Bắc-Ninh là dân thích những thú chơi thanh nhã, nhất mấy huyện Võ-giang, Tiên-du, Yên-phong, trai gái các làng đều biết hát đủ các giọng: Quan họ, Ví và Trống quân.

Mùa nào câu ca ấy. Ba tháng Xuân họ đua nhau đi hát quan họ ở các làng, thì tháng tám họ lập trống quân để mua vui với nhau ở ngay bản xã. Trống quân lập rất dễ dàng. Một chiếc thùng chề hay một chiếc thùng sắt tây không thì càng tốt, một giầy thừng hai chiếc cộc, một cái que chổng. Đấy, tất cả vật liệu chỉ có thế, nhưng những vật liệu đó lập ra ở nơi nào thì nơi đó bấp dấp được đến rất nhiều nam thanh nữ tú.

Hai chiếc cộc đóng giữ hai đầu thừng, chiếc thừng chằng lên trên chiếc thùng sắt một chiếc que chổng chiếc thừng cho giầy thật căng. Giầy căng càng tiếng kêu vang càng giải. Muốn đánh cho

kêu thì tiện chiếc dùi cho vừa tay, rồi mỗi câu hát dứt, chiếc dùi đập vào chiếc thùng là sẽ bật ra những tiếng « thình thùng thình » rất nhiều ý nghĩa với tài tử giai nhân.

Xóm Chu, xóm Bắc, xóm Già, xóm Rùa, mọi nơi đều có trống quân, chẳng lẽ xóm Đông lại chịu thua các xóm hay sao? Mọi năm cô Lan con ông Lý Bá chưa đi lấy chồng thì sống chết từ mồng bảy tháng tám trở đi, tối nào có cũng cùng lũ em đồng cộc chẳng thùng lập trống quân để hát với bạn bè trong xóm. Năm nay cô Lan đã có chồng, trai gái xóm Đông đành chịu đi hát nhờ xóm khác hay sao? Không, cô Lan đi lấy chồng thì đã có cô Vân con ông Chường bạ đứng lên lập trống quân.

Trống quân đã lập lên rồi. Tiếng « thình thùng thình » ở chiếc thùng bật ra và kéo khách lại rất chóng.

Cô Vân lập lên thì cô hát trước. Cô hát một câu thách thử các trai gái đã đến nơi mà không chịu hát:

Đã đi đến chốn thi chơi

Đã đi đến chốn tiệc nhời làm chi.

Thinh thàng thình

Câu hát của cô Vân vừa dứt thì tiếng ri rầm cũng nổi lên ở bên ngoài. Kẻ nọ sửng người kia vào hát, người kia kéo kẻ nọ cùng ngồi xuống để cùng hát một đôi câu.

Cô Vân mọi năm vẫn có tiếng là người hát giỏi. Cô vừa tốt giọng lại vừa nhiều câu. Còn nhớ hồi năm ngoái, cô và cô Lan đã hát bại bọn con trai xóm Chu ở đám trống quân ngay xóm ấy.

Năm nay cô lập lên đám trống quân này, vắng cô Lan cô chỉ lo bọn con trai xóm Chu đến trả thù thì liệu bọn cô có đối đáp được chăng? Điều cô lo rất là có lý, vì vừa nghe tin cô lập trống quân các cậu Sửu, Sáu, Bằng ở xóm Chu đã rủ nhau đến để cùng nhau định trả cái thù năm xưa.

Cáo cẩu bần nhau là đã ngồi vào đám hát thì hát trước đi, vừa chặn được đối phương vừa được lợi một câu hát, nếu cuộc hát gắt gao đưa đến những câu hát đố.

Cho nên, câu hát cô Vân vừa dứt, ba cậu cùng kéo nhau ngồi xuống. Thấy các cậu, Vân vội vàng gọi thêm các bạn đến để trợ lực với mình. Cô còn đang tìm thêm bạn gái thì bên trai đã cất tiếng lên:

Tháng tám anh đi chơi xuân (1)

Đồn đây có hội trống quân anh vào

Thình thùng thình

Trước khi hát anh có lời rao

Không chớng thời vào, có chớng thời ra

Thình thùng thình

Có chớng thì tránh cho xa

Không chớng ta sẽ lân la tới gần

Thình thùng thình

Hát xong câu hát Sáu lấy làm đắc chí vì đã chặn trước, dù Lan có đẩy cũng chẳng dám ngồi xuống hát cùng các bạn. Sáu không thích hát với Lan. Anh chỉ ra hát với Vân thôi. Vân vừa trẻ vừa xinh lại thêm giọng hát nhẹ nhàng khoan nhặt, đã khiến cho nhiều chàng trai say đắm.

Vân cũng biết Sáu để ý đến mình và lòng nàng cũng hơi sao xuyến với những câu đầy đầy tình âu yếm của Sáu hát lên.

Vì có Sáu nên cuộc hát hôm đó tuy là
bạn còn trai xóm Chu có ý muốn trả
thù năm trước, cũng không có gì là gay
go hiểm hóc. Mỗi lần các bạn muốn bắt
một câu đố oái-oăm thì Sáu lại hát lên
những câu đầy tình tứ.

Trên trời có đám mây xanh
Ở giữa mây trắng, chung quanh mây
vàng.

Ước gì ta lấy được nàng
Đề anh mua gạch bát trắng về xây
Nghe câu hát, má Vân thấy nóng bừng
và lòng Vân hồi hộp. Nàng cũng ước ao
như câu ước ao của Sáu.

Nàng hát lại :

Trên trời có bóng sao băng
Trông xuống chợ Bàng có giấy hàng cau
Đôi ta tốt số lấy nhau
Một số thời giàu, một số lắm con
Đẻ ra con đẹp, con tròn
Con đẹp giống mẹ, con tròn giống cha
Gái thì giữ việc trong nhà
Trai thì đi học đờ ba khoá liền
Khóa trước thi đỗ Trang-Nguyên
Khóa sau Tiến-sĩ đỗ liền ba khoa

Cuộc hát kéo giải bằng toàn những câu êm dịu. Những câu hát đó không thấy có. Những khách đi nghe càng chú ý. Trăng trên trời từ từ lên cao. Đám mây trắng lững lờ che trăng khuất. Trời càng khuya, gió càng mạnh. Bụi tre đầu xóm cót két oọ vào nhau như muốn chặn những luồng mây chạy.

Đêm đã lâu rồi. Đôi bên tuy còn muốn hát nhưng cũng đành từ giã ra về hẹn đến tối hôm sau lại tái ngộ. Sáu còn hát ném theo câu cuối :

*Đã chơi, chơi chốn mỹ miều
Trăm gươm kẻ côi cũng liều mà chơi
Thình thình thình*

Lòng đôi bên càng rung động. Họ ăn cần hẹn hò nhau đến tối hôm sau lại hát.

Đi bên hai bạn, Sáu lòng thên thưng hơn hờ. Nhưng Sáu và Bằng thì không thế. Hai chàng chỉ định trả cái thù năm trước, nên định sau mấy câu hát Văn thì hát những câu hát Đố đê bẹp lấy bọn Văn. Hai chàng nhất định đến tối hôm sau sẽ đem hết tài năng ra thi cáo thếp.

Tối hôm sau, trăng tỏ hơn. Đám trống quân đã lập tự bao giờ. Bọn Vân có cả Lan đã sẵn sàng chỉ chờ bọn Sửu, Sáu và Bằng đều là bắt đầu hát thôi. Trong lúc chờ đợi, muốn hát trêu mấy cậu trai làng chỉ lớn vờn ở quanh mà chưa có gan ngồi hát ở đám nào, Lan cất lên :

*Trống quân có đĩa thịt bò
Những anh không vợ đi mò cả đêm
Thình thình thình*

Tiếp sau tiếng hát là một tràng cười âm ỹ. Mấy cậu trai xấu hổ cúi đầu giắt nhau đi. Trong khi ấy bọn người còn lại trầm-trờ : « Cô Lan con cụ lý Bá thì phải biết ! Cô ấy hát đâu là được đấy. Bao nhiêu giải thưởng trong lòng chẳng về tay cô ấy là gì ! »

Nghe người ta khen mình, Lan sung sướng. Nàng càng bẽn lẽn, chỉ mong bọn trai xóm Chu mau đến để cho nàng được hãnh diện thêm với mọi người.

S Sửu và Bằng giắt vài người nữa đến. Các cậu hôm nay nhất định hát đố bọn

cô Vân. Thấy can mãi không xuôi, Sáu không cùng đi với các cậu nữa. Sáu chỉ đứng ngoài mà chứng kiến cuộc đua.

Bon trai vừa ngồi sắp sửa lên tiếng hát thì đã có tiếng thình thùng thình, rồi tiếp luôn câu hát của Lan :

*Trống quân em lép lén đây
Áo giải làm chiếu khăn quây làm mùng
Đua vui dưới ánh trăng chong
Có con cũng hát, có chồng cũng chơi
Con thì em mượn vú nuôi
Chồng thì em để hát nơi xóm nhà
Thình thùng thình*

Thôi chết ! Giọng hát cô Lan ! Thế là các cậu bên trai vừa hát vừa lo thua ! Mà các cậu thua thật.

Sau mấy câu hát Vân bước sang hát Đố thì các cậu đành chịu những câu hiểm hóc của Lan.

Thấy các cậu thua. Vân còn theo Lan hát gheo :

*Nhất cao là núi Ba-vì
Chị còn vượt được kê gì có may
Nhất giỏi là trại Sơn-Tây*

Chị còn dịch được nữa giấy bìm bìm
Thình thình thình

— Gớm chị Vân, sao chua ngoa thế.
Kiống Sáu ở ngoài nói.

— Nhưng các anh ấy lại cứ định bắt
nạt chúng em.

— Có các chị tha bắt nạt các anh ấy
là phúc!

Giọng Sáu nói sao mà dễ thương quá.
Vân như ngập ngừng muốn nói thêm một
điều gì...

THI CỜ
VÀ
THU'ỞNG TIỀN

Với mùa hồng, mùa cốm, nắng hè đã chuyển sang thu. Mà thu tới là mùa đình đám tới. Nếu ba tháng xuân là những hội chùa của tin nữ thiện nam, thì tháng tám là hội rước sách ở các đình đến. Tháng tám hội cha, tháng ba hội mẹ là thế.

Làng Fhị Cầu cũng như nhiều làng khác ở Bắc-Ninh, vào đám nhằm dịp Trung-thu. Trong những ngày hội, có rước, có tế, có tuồng; những cái mà người ta mong đợi xem, là việc thi cỗ của hạng thập bát trong làng.

Trong làng chia làm bốn giáp: Giáp Đông, giáp Bắc, giáp Giữa và giáp Già. Con trai các giáp từ 18 đến 20 tuổi được cử đi rước thần và được phép thi cỗ buổi tối hôm giã đám.

Thi cỗ là của con trai, nhưng làm cỗ là công việc của các thiếu nữ khéo tay trong làng.

Hiên năm ấy phải lo làm cỗ cho anh là Sáu ở giáp Đông. Hàng năm nàng đã được xem những cuộc chăm cỗ rất kỹ lưỡng của hội đồng ở đình làng. Những mâm cỗ dự thi phải tinh khiết sạch sẽ. Có nhiều món ngon chưa đủ, cần phải có nhiều món lạ. Điều quan trọng nhất là những món ăn tuy lạ, nhưng phải nấu bằng lửa sản trong vùng. Hội đồng cũng chú ý đến cách bày cỗ nữa. Hiên còn nhớ năm trước, cả làng đều để ý đến con kỳ lân kết bằng tôm bươi của Mỹ, con ông dám nhất giáp Đông, làm cho anh là Bình. Cỗ của Bình mà được nhất cũng chỉ nhờ có con kỳ lân ấy, nó đứng sừng sững giữa những bài thức ăn bày thành một ngọn giả sơn mà những đặc liệu xuống đến bằng những phông bánh ít bột choang suốt, trắng tinh. Mỹ khéo tay thật. Ai lại làm một con kỳ lân Mỹ chỉ tay ngừng mũi bươi lớn, ngược lên là ngoài ra, chấp lại. Những mũi bươi đao hồng nhai ben, những mũi bươi trắng chong

khánh, kết nên bộ lông của con kỳ lân hùng dũng. Hai con mắt của con kỳ lân mới khéo: nó chỉ là hai hạt sen già mà sao nó óng ánh dưới những ngọn nến như hai hạt ngọc huyền.

Hiền năm nay định làm một bản cổ lịch-sự hơn bản cổ của Mỹ xưa cho Bình năm trước. Xem các mã đi chợ mấy phiên nay, Hiền không sợ ai đoạt được giải nhất của anh mình nữa. Có Lý xóm Chu, có Hoài xóm Ngoài, tuy có khéo nhưng hay cô ấy thì làm gì có sáng kiến mà Hiền sợ. Còn những cô Tâm, cô Thủy, cô Đình thì Hiền đã biết họ định làm cái gì rồi, nhà những mâm cỗ dự định của họ thì Hiền thấy còn kém của Hiền xa, Hiền chỉ sợ ngại cổ của Mỹ thôi. Mỹ tuy lấy chồng ngay từ hồi năm ngoài, sau khi mâm cỗ của anh nàng mang giải làng về cho giáp Đông, nhưng năm nay nàng lại sửa cỗ cho Bằng là em chồng. Nhưng Hiền cũng chẳng sợ mấy. Mỹ có bao nhiêu tài năng chắc đã thi thố ra từ năm ngoài, năm nay còn bớt ra được cái gì mới mẽ hơn xưa. Và lại, có chồng rồi còn ai muốn ganh

đua với các cô mới nhón.

Ba phiên chợ liền, Hiền tìm mua một con gà sống lớn. Nàng sẽ uốn con gà thành ông « Lã-vọng » ngồi câu cá bên bờ sông. Giòng sông của nàng sẽ là một mẻ thạch đồ ra một cái khuôn tự tay nàng đan lấy. Hơn nữa, trong mâm cỗ của anh nàng sẽ có mấy đĩa bánh đúc tro trông chong suốt thấy hình con phượng ở lòng những chiếc đĩa « thanh-trúc ». Lối nấu bánh đúc tro, nàng học được ở làng Vân linh Bắc-Giang, quê người mẹ nàng.

Ừ thử xem con gái giáp Đông có tiếng là khéo léo, nhất là con gái ông Ba, mà lại chịu thua ai à.

Nghĩ đến lúc mâm cỗ của anh mình được hội đồng định giải chắm lấy nhất, mà Hiền vui vui. Đã đành rằng đó là cái phần thưởng đích đáng của nàng, nhưng nàng còn mừng vì nàng chắc chắn rằng chị em Xuân, Thu phải ở đấy, và chắc hẳn thầy Xuân là ông đồ Duy cũng không vắng mặt được. Ông đồ Duy đã ngấm nằng cho Lục là anh hai chị em Xuân, Thu. Ông đồ vẫn định cuối năm nay là lo cho xong việc ấy đi. Hiền

mười mười sáu, nhưng nàng cả sức nên trông như mười tám, mười chín. Từ ngày cha mẹ cho nàng biết cái việc ông đồ muốn xin nàng cho Lục thì cứ gặp Lục đàn là nàng thên thên đến chết người. ?

Mấy phiên nàng đi chợ lo sắm cỗ cho anh, « bu » nàng vẫn nói với theo : « Con gái bu phải liệu đấy. Làm thế nào để cho mâm cỗ của anh mày được hơn mâm cỗ của chị em con Xuân nó sắm cho thằng Lục thi làm ».

Cỗ của chị em Xuân, Thu mà đòi hơn được cỗ nàng ! Có đời nào nàng lại chịu kém thế bao giờ... Nàng phải cho Lục biết nàng sẽ là một người vợ xứng đáng của Lục.

Tiếng trống rước thần hàng ngày, kéo thời gian chóng đến hôm giã đám. Thăm thoát mới vào đám hôm mồng bảy mà đã mười sáu tháng tám rồi.

Tối hôm ấy các ngõ trong làng vắng hẳn tiếng trống quân, và những đám rước đèn của lũ trẻ cũng hết. Mọi người già, trẻ, lớn, bé đều đổ xô cả vào đình xem thi cỗ

và nghe hát ễ thân.

Đình hôm ấy thật là nhộn nhịp. Đèn nền sáng chung trên bàn thờ và ở hai bên sân đình. Những mâm cỗ sắp bầy thành từng giấp ở bên cạnh bàn thờ trông vừa đều vừa đẹp. Bên cạnh những mâm cỗ rất cầu kỳ có những mâm dân dị của những người không thích ganh đua loặc của những người thiếu chi em làm giúp. Nhưng thấy đều tinh khiết sạch sẽ. Những màu sắc của hoa, của cỗ nổi lên nền sáng nhoáng của mâm đồng. Đây mâm cỗ sư tử hi cầu, kia mâm cỗ hai người đồ vật làm một đôi chim hằm đặt trong bát miến. Năm nay cỗ làm khéo hơn mọi năm. Mâm cỗ được nhiều người để ý đến nhất là mâm cỗ ông Lã-Vọng ngồi câu cá dưới gốc cây bằng hoa huệ, hoa hồng bên một giếng sông là một khuôn thạch chong xính.

Trước khi chấm cuộc thi cỗ, các quan, viên và dân làng còn mãi nghe bọn con hát ca, thờ thần và bọn thập bát thương tiền.

Bọn con hát ngồi ở dưới chiếu trước bệ thờ. Hai bên là các cụ và bọn trai thi

ođ. Mỗi lần hát hết, một đoạn câu, lại một bọn trai mười tám, mang tiền ra thưởng. Tiền lấy ở quỹ làng, nhưng người con trai phải đồng-đạc gọi bọn con hát ở trước mặt dân :

— Đào nương kia ơi!

— Dạ!

— Quán giáp kia ơi!

— Dạ!

— Trước xướng thơ đức Thượng-đẳng tối linh, sau tiền dân anh thưởng nhé.

— Dạ!

Chỉ có một câu ngắn thế mà chẳng ai gà khỏi nhui, khỏi nhăm. Sau mỗi tiếng gọi, phải chờ câu đả của bọn ca hát, mới được gọi câu sau, và sau khi nói hết câu « tiền dân anh thưởng nhé », cũng phải chờ tiếng đả, mới được ném tiền xuống chiếc mâm thau dưới chiếu. Mà phải nói cho nghiêm chỉnh, cấm không được cười.

Trước mặt đông người, nhất là trước mặt các cô thiếu nữ trong làng, cậu trai nào mà khỏi chẹn đẽ nghiêm trang nói được tron tra. Nhăm hay nhui là phải lấy tiền túi ra đền làng và nói lại cho đến

khi nào đúng mới thôi.

Bấy giờ hội đồng mới định giải cỗ thi.

Đêm đã khuya lắm. Ban hội đồng lần lượt đi soát từng mâm cỗ, ngắm từng món ăn, từng bông hoa cài trên bát nậu. Lúc ấy là lúc các thiếu nữ đã có công sửa soạn mâm cỗ cho anh hoặc em bồi hộp cũng như cha mẹ các cô.

Ban hội đồng đi đã suốt hai bên, dừng rất lâu ở nhiều bàn cỗ khéo, nhưng xem xét kỹ lưỡng nhất mâm cỗ của Hiền sửa soạn cho Sáu. A cũng phải khen những đĩa bánh dức trong suốt đến hình con phượng trong lòng đĩa. Sao Hiền cảm-động thế! Rồi không hiểu nghĩ thế nào, nàng chạy ra sân đình đứng.

Trong lúc nàng đang bồi hộp thì Xuân và Thu giắt nhau đến khoe: « Chị Hiền a, giải nhất lại cỗ của giáp Đông, mâm cỗ của anh Sáu ».

Hiền thấy nóng bừng bên đôi má...

DÚN ĐU

*Dùn mình như thể dụn du
Càng dụn càng dẻo, càng du càng mềm
(Ca Dao)*

Trời xuân chong và đẹp. Cảnh đồng xuân mơn mớn mà con gái của mùa chiêm. Những luồng mây nhẹ vờ vẩn trên cao như muốn phân lại màu xanh tươi mầu ruộng.

Giữa những đám ruộng xanh, một vài khoảng đất trống màu, và không xa những khoảng đất ấy là một ngôi chùa, hoặc một cảnh đền linh tú. Trên nóc chùa phấp phới ngọn phướn sắc sỡ cùng đám lá cờ thấp nhón nhơ, biểu hiệu của đình đám mùa xuân.

Mùa xuân là mùa của hội hè, và vùng Bắc Ninh lại là vùng nhiều hội hơn các

‘tinh. Trong các ngày hội, những cuộc vui ca hát, kẻ-hành, đánh vật, đánh cờ, bao giờ cũng sẵn sàng có một cây đu trên một thửa ruộng đã dỡ mẫu rồi, để cho các tài tử giai nhân nơi thôn ồ khoe tài đây.

Cây đu trồng ngay từ trong năm. Sau ngày lễ tất niên, vào khoảng 25, 26 tháng chạp là các cụ trong làng bao giờ cũng nghĩ đến cây đu của hội. Thế là hôm tuần trăng được lệnh của làng để đi dẫn tre trồng đu. Trong khi ấy thì các cô thôn nữ hoặc còn đang đi trâu ở ven sườn đồi, hoặc còn làm cỏ ở dười ruộng, hoặc còn đang dỡ mẫu, bán Tết ở cạnh làng, thấy các bác tuần vác tre đi qua các cô thì nhau nói trên « Các bác đi ăn cướp tre của người ta về làm gì thế? Các bác định đóng cọc chôn chân ai mà kiếm được những cây tre mập thế? »

Đáp lại lời nói đùa của các cô, các bác tuần cũng nói bông trở lại, nhưng sau cũng thì bao giờ các bác cũng nói thật :
— Thế chị em quên rằng : ra giêng làng ta kéo hội à? Chúng tôi đi lấy tre về để

trồng cột đu đây.

— Thế à ! thế thì các bác nhớ trồng cho chắc để chị em chúng tôi đu cho khoẻ nhé !

Tết ra, khắp các làng đều lần lượt đua nhau mổ hội, và hội nào cũng như hội nào dù hội đình hay hội đền, hay hội chùa cũng vậy, bao giờ cũng có một cây đu : từ hội làng Chắp đến hội làng Ó, từ hội làng Đông-Cao đến hội làng Đại-Tràng.

Cây đu trồng bằng tám cột tre, đứng sừng sững trên một thửa ruộng cách đám hội vài mươi thước, cái ngang đu vắn bằng rơm, giữ lấy hai cột trống roãng ra hai phía. Đình ngọn đu phấp phới hai lá cờ đuôi nheo ngũ sắc, bản đu lơ lửng thõng xuống nhẹ nhàng.

Cây đu làng Ó ở cách chùa làng không xa. Dưới chân đu bao giờ cũng có đám bảy người chờ đợi chuyên lượt nhau lên rướn. Các trai cùng lũ trẻ con đu trước. Trong lúc chờ đợi, các cậu đứng dưới nhìn chân người đu ở trên lại cùng nhau nói đến các cô thiếu nữ trong làng.

— Quái sao năm nay chưa thấy chị em

cô Đông cô Bích nhà ông lý ra đánh đu nhĩ?

— Hai con bé ấy, con gái mà đu cao lạ.

Cô Đông và cô Bích đều là con gái ông lý Bá trong làng. Các cô vừa xinh đẹp gọn gàng lại vừa đu khéo. Năm trước các cô đã làm cho các cậu trai làng phải khuất dưới cái tài đu đu cao bông.

Năm nay, làng vừa mở hội nên các cô chưa đến thăm cây đu. Và lại các cô đã nhớn hơn năm trước thì các cô lại rụt-rè hơn.

Ở xóm chùa có một bon thiếu nữ đi về phía cây đu. Các cậu trai ngóng nhìn trông đợi. Một cậu ở trên đu, thấy các cô tới càng khoe tài đu mạnh. Cắn đu lên vun vút, vượt bên nọ sang bên kia. Mấy vút ao the của cậu trai đập vào cần đu soàn soạt. Đu càng lên cao càng đu mạnh, cậu trai vẫn cố dún.

Các cô tới l. bon cô Bích và cô Đông cũng các bạn. Các cô đến đứng sang một bên rồi lặng yên nhìn cần đu lên. Thỉnh thoảng các cô lại hăm nhau thì thầm nói nhỏ.

Chàng trai trên cây đu nghe chừng đã mệt. Đu há dần dần. Một chàng trai khác

đã bắt lấy đu. Cắn đu oặt đi oặt lại vì sức mạnh bị giữ lại. Người trên đu bước xuống, người bắt đu bước lên.

Cây đu theo đà dòn cao dần. Ngõn lên, ngõn xuống, theo một dịp chân tay đều đều, đu lên đã mạnh. Sau một lúc lâu, một người chờ ở dưới nói :

— Thôi anh Bắc đu đi chứ cho chúng tôi mỗi người lên một lát.

Bọn thôn nữ, từ nãy vẫn đứng nhìn, có người nói :

— Nhờ bác bắt hộ đu cho anh Bắc xuống để chúng em lên đu một lần.

Đáp lời nói ấy, một cậu trai với cái giọng lẫn ghen tị và chế diễu :

Thôi bắt đu cho chị Đông, lại chị có anh Hiền xóm ngoài.

Cô Đông chẳng phải tay vừa :

— Ủ anh Hiền, anh thử bắt hộ đu hộ tôi xem có ai dám nói gì không nào !

Bác ở trên đu khoác hai tay vào hai thân tre cửa cần đu đứng thẳng không dòn nữa. Đu từ từ thấp dần. Hiền ra nắm lấy đu. Bắc ở trên bước xuống. Hiền mời :

— Mời chị Đông ra dòn đi cho chúng

lời xem.

Không ngần ngại, Đông bước lên đu và bảo em là Bích :

Bích ơi mày lên đây với tao, cùng rướn chò lên cao.

Theo lời chị, Bích cũng bước lên đu. Hai chị em cùng rướn. Theo đà chân của hai cô, cần đu lên vun vút, cao, cao mãi. Hai tà áo nâu non phấp-phới với bốn chiếc giải yếm lụa mỡ gà. Hai chiếc váy sồi cùng phấp phồng theo gió. Chiếc đu kéo-kết cần đu lên gần ngang với ngọn đu.

Hai lá cờ đuôi nheo trên ngọn đu như muốn phất phới thi với đôi tà áo và đôi giải yếm của đôi cô. Đu vẫn lên. Hai cô vẫn niu chặt lấy cần đu, cô nọ nhòm lên cô kia nhòm lại. Cần đu lúc ngang qua lúc ngang lại, vun vút mà lên... Cần đu đã vọt theo đà rướn mà hai cô còn cho là thấp quá ! Các cô dún mạnh hơn.

Ở dưới trai và gái ngáy, mắt nhìn hai cô giống hai nàng tiên nữ lộn lưa ở không trong. Thật lạ lùng với hai câu phá đề và thừa đề trong bài thơ « đánh đu », của nữ thi sĩ họ Hồ.

Tám cột khen ai khéo khéo tường.
Người thời lên danh kẻ nhòm trông

Đu vẫn lên, tuy hai cô ngừng rướn. Hai cô ôm chặt lấy cần đu, mặc cho đu đưa phía này sang phía khác. Mặt hai cô đỏ lên vì mệt. Hai tà áo vẫn bay đều với đôi giải yếm như đàn bướm vờn hoa.

Đu hạ dần. Hiền ra bắt đu, hai cô chậm chạp bước xuống đất. Hai cô kiắc lên thay rồi các cậu thấy các cô. Họ lên, họ rướn không lúc nào đu ngừng. Gái đu với gái, trai rướn với trai.

Có lẽ chơi đu như vậy chưa đủ cho các cậu thỏa, các cậu muốn đu với các cô. Ai cũng ngấp ngừng muốn mời một người bạn gái để cùng đu, song ai cũng e-lẹ như ai. Và các cô cũng vậy, muốn cùng lên đu với các cậu phải đợi mời, đàn bà con gái sống sã mời bạn đàn ông sao tiện.

Về sau Bắc bạo dạn nói:

— Anh Hiền thử đu với chị Đông như năm ngoái xem nào.

Một lời của Bắc nói ra kéo bao nhiêu

lời khác nói theo.

— Phải đấy, phải đấy, hai người đi đi cho chúng tôi xem!

Và bên các cô, các cô cũng bấm vào Đồng cứ lên, đứng thên.

Hiền và Đồng bước lên đù. Hai người chuyên nhau kể rún người ngừng. Dịp một, đù lên bỗng. Chiếc áo the thâm của Hiền như đan diu với chiếc áo nâu non của Đồng, và đôi giải yếm lụa mờ gà của Đồng như quấn chặt lấy người Hiền. Trông đẹp lạ. Đứng như hai cầu:

*Bốn mảnh quần hồng bay phấp phới,
Hai hàng chân ngọc ruồi song song.*

Hiền và Đồng, đôi người như say đắm. Hiền nhìn Đồng mỉm cười, để lộ hai hàm răng đều như hạt lựu và đen lánh như hạt na già. Áo giải của chàng quàng ấy người nàng, giải yếm của nàng quấn vào người chàng. Mấy tà áo có lúc nổi eo như lá cờ trước gió heo, có lúc lướt thẳng như cờ gặp gió mạnh.

Trên đỉnh ngọn đù, hai lá cờ đù đôi nhè nhẹ vãn phấp-phới như muốn mừng đôi;

trẻ đã tận hưởng được cái thú của ngày xuân.

Hiền và Đông theo nhịp đu lên bổng. Đưa mắt kiêu ngạo họ nhìn xuống dưới chân đu để thấy mọi người đang chăm chăm ngắm họ một cách thêm muốn.

Đôi mắt cùng đỏ, bốn mắt cùng chong, đôi cặp môi cùng thắm và luôn luôn họ mỉm cười với nhau. Đu càng cao vút. Họ càng say sưa nhìn nhau. Chân họ càng rơn, càng lên bổng hơn và đã lên ngang hai lá cờ trên ngọn. Đu cao quá rồi đu vụt. Bấy giờ đôi cặp đó mới ngừng đùn. Họ cùng ôm chặt lấy đôi gióng tre của cần đu, cho đu hạ dần.

Lúc đu đã chậm chậm lại thì có người ra bắt đu. Và cặp khác lại giắt nhau lên. Họ đã quen rồi, họ đã mất cả vẻ thẹn thùng lúc trước.

Rồi buổi hội Ó tan. Cặp nào cặp ấy hẹn nhau đến ngày hôm sau đi hội làng Khả-Lễ. Hiền và Đông lại lên đu với nhau ở Khả-Lễ và những ngày sau, họ giắt nhau đi hết hội Đông-cao đến hội Đại-Tràng, đến hội Thanh-Sơn. Họ cứ lần lượt đưa

nhau đi hết các hội mùa xuân. và cây đu
bao giờ cũng là nơi hò hẹn của họ.

Họ đu với nhau hết năm này sang năm
khác, cho đến khi trước tôn giáo cũng như
trước pháp luật, họ đã chính thức thành
một đôi vợ chồng. Lúc ấy họ tha hồ mà
ôn chuyện cũ, tha hồ mà ca tụng cây
đu...

THỜI CƠ M THI

Cụ tổng Bản người làng Tích-Sơn, huyện Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên. Làng Tích-Sơn ở cạnh tỉnh lỵ Vĩnh-Yên độ vài trăm thước, và có một vài thôn ở ngay sát cánh vỡ, nhiều khu tỉnh lỵ.

Cụ Tổng năm nay ngoài năm mươi; cụ đã dự đến hơn ba chục lần ở việc làng đầu năm. Kể từ ngày cụ phải ngồi bàn thứ hai mươi bảy cho đến ngày nay lần mò được lên đến bàn thứ hai trong xã cụ đã tốn biết bao nhiêu công trình về những nồi cơm đầu năm. Bây giờ lên lão, cái công việc thôi cơm thì đã có con em trong làng, còn cụ tại chỉ việc mũ ni che tai, ra đình khề khà vài chén rượu thần, hoặc có năm nào ngựa mồm thì bắt bẻ vài nồi

cơm khê, sũng, rắn hoặc nhão, hay là khen
mấy nồi cơm trắng, dẻo, thơm và mịn.
Nói truyện với các cụ đồng bản, cụ tổng
thường vuốt vài sợi râu bạc nói: « Làng
ta tuy nhiều tục dở, nhưng các cụ tính
tục thời cơm đầu năm của ta hay biết bao
nhiều. Vì có nồi cơm đầu năm, mà quanh năm
trẻ nò mới chịu để ý đến cơm nước chứ,
con gái quê mà không liết thời cơm thì
vất đi ».

Cụ tổng nói rất phải, vì tuy thì cơm
ở đình là của con trai, nhưng thời cơm
phần nhiều là công việc của các bà nội
trợ và của các thiếu nữ khéo tay.

✕ Lễ làng Tích-sơn cứ hàng năm mở hội
về ngày mồng ba tháng kiến-giản. Trai làng
cho đến bốn mươi tuổi phải thời mỗi người
một nồi cơm mang đến đình trình các cụ,
đó là tục thi cơm. Muốn được thi cơm
phải vào làng trước đã. Vào làng nghĩa
là tranh diện với dân để chịu các phần
vinh nhục của lệ dân. Nhiều người tuy đã
đúng tuổi, nhưng chưa vào làng thì cũng
không được dự cuộc thi cơm.

Năm ngoài, vào hội lễ tất niên cụ tổng

đã nói với đồng bàn dân đề xin vào làng cho thằng con út là thằng cu Hoach năm nay nó đang học lớp nhì trường tỉnh Vĩnh-yên. Đã vào làng thì phải có nồi cơm thi.

Nhờ lại thuở xưa, những nồi cơm của mình vẫn gièo, vẫn khéo, cu muốn rằng rồi cơm của cu Hoach năm nay phải đứng vào hàng danh-dự xuất hai giấy Đông, Tây trong làng. Cu bảo cu bà : « Đấy bà mày liền thôi thế nào cho tôi được mặt mặt với bàn Thương thi thôi. Bật con Tèo nó phải trông nom cho em nó. Ấy con gái đã nhón thì phải biết thời cơm rồi san này mà thời cơm lễ cho chồng ». Rồi cu vừa cười vừa nói đùa : « Ngày xưa tôi lấy bà cũng chỉ vì nồi cơm cho chú Mọc đấy ». Cu bà cũng cười, cười để mà nghĩ đến những ngày xưa khi cu tổng còn đi ngồi tổng sư, cứ hàng năm cu phải trông nom cho chồng đến vất vả vì nồi cơm. Thấm thoát thế mà đã ngoài ba chục năm. Cu lờ mờ tưởng đến những nồi cơm trắng mịn, không cháy, không nhão và khi cắt ra thì thật là một miếng cơm nặn nặn kỹ.

Dân làng Tích-Sơn có một nghệ thuật

thời cơm. Nồi cơm của họ chín mà không bao giờ có cháy và róc nồi một cách lạ lùng. Tài tình nhất có hai điều: điều thứ nhất là cơm của họ nguyên ở trong nồi thời ra mà mịn như cơm nắm. Cả một nồi cơm đổ ra là một nắm cơm vậy, nhưng đây là một nắm cơm không có vỏ, vì họ thời dùng công nên cơm không bao giờ có lấy một mẩu cháy con. Muốn ăn ta cứ việc sứt ra thành từng miếng ăn rất thơm và lại hơi man mát mùi như gạo.

Điều thứ hai là thời nồi cơm chín như vậy mà cái nồi không bén. Cái nồi đất vẫn là cái nồi đất mới nguyên, không có vết khói, vết lửa. Đôi khi cũng có người thời vùng về thì có chút ít vết lửa, nhưng đây là một điều hiếm.

Cụ tông bà là người thời cơm xuất sắc vào bậc nhất nhì trong làng. Cụ đã thời cơm cho cụ ông, cho bác Hình là con trai cả cụ, năm nay cụ lại trông nom cho cô Tẻo thời cơm cho cụ Hoach. Cụ bảo Tẻo: « Cơm gái bằm (1) liệu đấy. Con trai

(1) Bằm là tiếng gọi mẹ ở vài vùng Vĩnh-giáp và Sơn-tây.

Ông lý năm nay cũng nộp cơm làng đấy, con phải làm thế nào cho em con nó hơn thi làm. Phải thế thì sau con về làm dâu nhà ấy họ mới khỏi chê là không biết thời nời cơm ». Ông lý đương định hỏi Tèo cho con trai, vì ông biết nhà cụ Tổng là nhà gia giáo thì con gái phải thạo việc nời trợ. Đáng lẽ cưới hỏi trong năm nhưng vì ít ngày nên cụ tổng xin hoãn đến ngoài xuân. Và lại cụ tổng còn muốn khoe với ông lý cái tài thời nời cơm khéo của con gái ở giữa làng.

Bây giờ đã hai mươi sáu tháng chạp. Tối hôm ấy cụ tổng bà bảo Tèo : « Mai ngày phiên chợ tỉnh đấy, chọn mua lấy chiếc nồi đất để ra giềng thời cơm cho em nó thi với dân. Con nên chọn chiếc nào già mà đồ thì nó đỡ bắt lửa. Để rồi bữa giầy con cách thời cơm không cần lửa thì mới ngon và khéo ». Cụ tổng bà thời cơm thì khéo lắm. Ít khi ta thấy nồi cơm của cụ có bén lửa, bởi lẽ rất ít khi cụ dùng đến lửa. Muốn thời một nồi cơm thì đầu năm thật là công phu. Phải có hai chiếc

mồi, một chiếc nồi đồng và một chiếc nồi đất. Hai chiếc nồi thì tất nhiên là phải dùng hai bếp lửa hay nói cho đúng là một bếp lửa và một bếp than. Bếp lửa bắc nồi đồng và bếp than đun nồi đất. Nồi đồng đun nước cho sôi, rồi nước sôi ấy đổ sang nồi đất. Nước đổ sang nồi đất đã nóng rồi, không cần đun bằng lửa nữa nên mặt ngoài nồi không bao giờ ám khói. Bảy giờ, gạo đã vo từ nửa giờ về trước đổ vào nồi đất. Gạo phải vo trước và phải để khô nước cho khỏi lạnh thì cơm khỏi chường. Cho vào nước rồi, người thổi cơm mới ghé đều lên. Ở dưới bếp phải giữ than hồng cho cơm chín. Cơm ghé rồi, người ta dùng một chiếc lá mít miết lên trên mặt cho mịn và cho nồi cơm được chắc như cơm nắm. Như thế tức là thổi cơm mở vung vậy. Thổi khéo thì cơm dẻo, mịn và thơm mát và nồi cũng không ám khói.

Mọi người vẫn thổi cơm lối ấy. Nhưng cũng có vài người thổi giỏi hơn, không cần đến than ở bếp nồi đất mà chỉ cần lửa bếp nồi đồng. Họ nấu cơm bằng nước

sôi. Họ bỏ gạo vào nồi đất, đổ nước sôi vào, rồi lại chắt ra, xong, lại đổ lượt nước sôi khác vào. Họ thay nước mãi đến khi cơm chín thì thôi. Như vậy chiếc nồi đất không thể bèn lửa, ám khói.

Thấm thoát thế mà đã mỏng ba tháng giêng. Làng Tích-Sơn lại mở hội như mọi năm. Lại có đủ các trò : chèo lợn, giết gà, kéo co...; nhưng dân làng chú ý nhất đến cuộc chằm cơm thi.

Hai bên và ở giữa đình, suốt từ trong đến ngoài, chỉ những nồi cơm, nồi nọ liền nồi kia. Mỗi nồi một anh con trai. Ở vung và ở nồi có viết chữ bằng vôi. Các cụ đi soát một lượt bao nhiêu nồi khéo đều cho bưng đi. Những nồi được bưng đi là những nồi nhất và nhì. Cùng thời khéo bằng nhau, những nồi của chức sắc được bưng nhất và của các trai đình phải thứ nhì. Những nồi nhất nhì để thờ rồi các cụ được thừa hưởng và đem biếu khách thập phương đến lễ thánh. Các nồi khác về phần các dân đình ăn với nhau, bốn

người một bàn, mỗi bàn hai nồi cơm.

Lúc chấm cơm ở đình, đầu các nơi kéo đến xem rất đông. Các ông huyện thứ trong làng có vẻ hãnh diện cùng thiên hạ vì mỹ tục của làng mình. Các ông như khoe khoang nói với nhau: «Cứ gì ở trong truyện Phạm-Công, Cúc-Hoa mới có thời cơm thi lại không hàng vạn à?»

Các cuộc tế lễ đã xong. Dân làng ai ngồi về bàn ấy, cụ Tổng và ông Lý ngồi cùng bàn. Nồi cơm này có biên: «Phùng đình-Hoạch, thập tứ». Cụ Tổng chỉ vào báo ông Lý: «Nồi cơm này của cháu đấy, ông Lý ạ. Chỉ nó ở nhà thổi cho nó đấy». Rồi cụ cười ha hả sung sướng. Ông Lý cũng cười theo.

THẢ CHIM THI

Cũng như những người đàn ông khác ở trong làng, ông đồ Kế nuôi chim bồ câu để đi thả hội. Tuy trong nhà ông đã có đến hai ba chục con rồi, nhưng kể có ai mách ở đâu có chim tốt là ông đi mua cho kỳ được.

Một đôi chim thường đáng giá độ ba hào thì đôi chim người chuồng mướn ít ra phải trả tới đồng bạc.

Chim bay thì, ngực phải nở, cánh phải to, chân phải nhỏ và cổ phải thon. Những con chim ngắn cổ, chân to chỉ ăn hại thóc, chứ bay cả đời là lạc đàn để rớt lại sau.

Ông đồ đến nhà ông hai Lựu. May quá, mấy đôi chim non chưa có ai mua nên

Ông tha hồ chọn. Ông chưa ghét những con chim khoang cánh, nhất là những chim trắng. Thả chúng nó lên đàn chim mất cả vẻ tròn và đẹp. Trái lại ông rất ưa những con chim có mấy cái lông nâu ở cổ, những con chim ấy bay khỏe và chúng nó rất khéo biết dẫn đường nhau, cho những con chim khác bay theo. Đàn chim bay bổng chưa phải là đàn chim hay, tuy rằng chim đã bay thì ắt phải lên tới giáp tầng mây; Nhưng chim lên cao mà bay không gọn đàn như vòng nguyệt thì cũng khó lòng ăn giải. Bay được như vậy là nhờ ở mấy con chim hướng dẫn, chúng nó chặn trước đưng sau, khiến cho những con chim khác muốn bay nhanh hơn hay chậm lại cũng không được. Chúng nó lại khéo tránh những đàn chim khác không bao giờ nhập với một đàn nào.

Nuôi chim thì, rất công trình. Thóc phải cho chúng ăn vừa phải, chim béo quá không chắc là chim hay, mà chim gầy quá sẽ không đủ sức bay bổng. Một đàn chim thì chỉ có mười con, nhưng cần chọn lọc trong năm bảy chục con mới đủ.

Bởi thế cho nên ông đồ Kế tuy đã có đến hai ba chục chim bay được mà ông vẫn còn tìm thêm cho được một đàn chim hay hoàn toàn. Ông chọn trong đàn chim của ông hai Lựu được năm con chim non, rất đẹp: ngực nở, cánh to, chân nhỏ, cổ thon. Hơn nữa lại có hai con chim đốm nâu ở cổ: Mắt đôi chim này rất tinh. Chúng sẽ là những con chim rất đầu rất đặc lực.

Năm con chim, ông hai Lựu lấy ông đồ hai đồng rưỡi. Không mặc cả ông đồ đưa tiền trả. Ông mượn ông hai Lựu cái lồng con rồi ông tự sách lấy lũ chim về. Trong lúc nóng nước, ông bảo ông Hai:

— Nhà tôi hiện bây giờ có ba đàn chim bay được, nhưng càng nhiều càng hay. Tháng trước ở hội Đèo, đàn chim mười con lạc mỗi năm, chỉ về được năm. Ai lại ngày hôm ấy trời đang nắng mà đổ mưa ngay được. Ấy là chim nhà tôi, giá phải chim nhà khác thì mất hết.

Muốn được lòng người khách mua chim của mình, ông hai Lựu đáp: Vâng. đang nắng mà đổ mưa ấy là điều tối kỳ trong

nghe chơi chim. Ông lý Điều năm ngoái chẳng mất đàn chim ở hội Khám là gì!

— Nghe như nửa tháng về sau cũng có đôi ba con về thì phải.

— Vâng, trừ khi có người đánh lười mất, chứ không thì bao giờ nó cũng bay về.

Đầu năm nay, ông đồ Kế đã mang chim đi thả ở mấy hội và lần ở hội Đèo ông đã được giải nhì. Phải trông thấy ông lúc ở trên xe lửa bước xuống với chiếc lồng không, mới biết là ông xuong đến chừng nào. Miếng nhiều điều được giải ông phủ kín lên lồng chim không, hai bao chè và trẽ cau, ông để trong lồng cho thẳng chân mang từ ga về nhà. Gặp các tay chơi trong làng ông nhanh nhẩu khoe: « Đáng nhẽ chim tôi ăn giải nhất, nhưng vì nó lên cao quá, ban hội đồng làng Đèo trông vào trong thau nước, không phân biệt rõ nên đánh xuống giải nhì. Ưc quá! giải nhất nghe như về tay ông bá Cao làng Ghém thì phải ». Ông quyết đến hội Vân là chim ông sẽ đứng đầu các đàn chim thiên hạ.

Vì muốn ăn giải nhất làng Vân nên ông

càng luyện chim ông giữ. Sáng nào ông cũng khua sào đuổi cho chim bay. Ông bực mình nhất là khi đàn chim của ông nhập vào với đàn chim nào khác cùng bay. Thỉnh thoảng ông lại bắt chim bỏ lồng mang ra đầu làng thả, như thế chim phải bay cao ngay để tìm hướng về cho dễ. Lồng chim sơn đỏ úp lên trên một cái mâm sơn sơn bốn chân. Muốn thả chim, khe khe nâng lồng thế là chim vụt bay ra rồi bồng bồng. Phải khéo để cho chim nó lên đều; nếu không cẩn thận, còn một đôi con rớt lại, có khi chúng sẽ không theo kịp đàn chim đã bay bồng rồi.

Ông đồ Kế rất cẩn thận trong lúc mở lồng chim và vì thế chim ông lên bao giờ cũng tròn đàn ngay từ lúc thấp.

Đã sắp đến ngày hội Văn. Ông đồ bắt bà đồ đưa tiền sắm đôi lồng mới mang đi hội cho xứng đáng với đàn chim bay. Bà đồ phàn nàn vì đang khi thóc hạ, sắm đôi lồng cũng mất hai gánh nếp, con thì ông đồ cười bảo: « Tồn thì có tồn những lúc nhấm nháp chén trà được giải đã ngon biết bao

nhieu ».

Ngày hội Vân, hai ông cháu ông đồ lại mang chim đi thả. Lúc vào đình lễ Thần ông tâm tâm niệm niệm, cầu Ngai phủ hộ cho đàn chim ông lên cao và đừng nhập với đàn nào, vì nhập như vậy cả hai đàn sẽ đều bị loại.

Một hồi trống ngũ liên, các đàn chim bắt đầu thi nhau lên. Một đàn chim lên lại một hồi trống báo hiệu cho hội đồng đề y và cất số. Các ông trong ban hội đồng đình giải ngồi xúm quanh một chiếc bàn, trên có để một chiếc mâm thau đựng nước để nhìn bóng những đàn chim trong đó. Thiên hạ năm nay đến dự hội Vân đông quá. Có đến gần hai trăm đàn chim bay ở lưng trời. Mọi người đứng ở sân đình ngóch cổ lấy tay che mắt nhìn lên.

Thật là đẹp: đàn nào đàn ấy cứ tròn xoe mà lượn vòng đề lên cao. Có đàn lên cao quá, lẫn cả với làn mây trắng. Đàn chim của ông đồ Kế cũng lên cao, lượn những vòng rất hay và không nhập với đàn nào, nhưng vẫn kém đàn chim của ông bá Cao làng Ghém, nó bay tròn tít như

chiếc đĩa thanh-trúc.

Đến đàn chim của bác hai Xuyên làng ông đồ cũng lên đẹp quá, đẹp chẳng kém gì đàn chim của ông bá Cao cả.

Tiếng trống vẫn đồ hồi. Trời vẫn nóng bức. Các đàn chim vẫn bay và người ta vẫn ngửa cổ lên trời...

Hội đồng đã định giải xong. Đàn chim số bảy của ông bá Cao nhất, đàn chim số bốn mươi của bác hai Xuyên nhì và đàn số mười lăm của ông đồ Kế thứ ba.

Ông đồ lĩnh giải, hơi hậm-hực và quyết năm sau chim của ông sẽ ăn giải nhất ở hội này.

..

Nhưng có đến mười năm nay ông đồ Kế không chơi chim nữa và đến mười năm nay tự nhiên cái lệ thả chim thi ở các làng cũng mất hẳn. Có lẽ vì sự túng thiếu, nên người ta còn lo ăn hơn là nghĩ đến chơi.

CHIM GÁY

Ông Khải đang nhìn lại công thóc và công nước ở lồng, chim thì bông con chim gù lên một thoi giải. Khi ông quay lại thì ra ông Nhất đến chơi; con chim của ông vốn là con chim *thành khách* nên mỗi khi có ai đến nhà, bất kỳ quen lạ nó đều gáy một hồi để chào khách và cũng như để báo chủ nhân.

Con chim này ông đánh được ở cạnh đồng làng Rạm, ven giãy núi Nam-sơn, huyện Võ-giang. Lúc mới đánh được nó còn non, nhưng trông những cườm ở cổ nó đẹp, thì ông giữ lại để nuôi, chỉ chính ra bấy giờ nó chưa biết gáy. Ông cũng không ngờ rằng sau bốn năm tháng mà nó đã trở nên một con chim *thành khách*

lại gáy *bồ tư*, nghĩa là mỗi lần cất tiếng gáy thì ta nghe rõ bốn tiếng một. Chim gáy *bồ tư* rất hiếm, thường thường chỉ có chim gáy *bồ đôi* hay *bồ ba*. Nuôi được con chim *thành khách* lại là một điều rất may mắn, vì chim gáy chỉ khi nào nghe thấy chim lạ gù mới gù theo, còn nhốt ở trong lồng mà mỗi khi có người đến lại cất tiếng gù thì không phải bất cứ con chim nào cũng gáy được như vậy.

Cũng như nhiều người khác ở trong làng, ngoài công việc đồng áng, ông Khải có một thú tiêu khiển : nuôi chim gáy. Ông nuôi chim rất khéo, một mình ông đã gáy được năm bảy con chim *thành khách*. Nhưng lần nào cũng vậy, cứ công trình chăm nom cho một con chim có kết quả là lại có người đến năn nỉ xin ông để lại cho. Vốn tính ông cả nể thành chẳng chơi được con nào lâu. Nhưng được cái ông đánh bầy chim hay gặp may nên bao giờ ông cũng có chim nuôi.

Ông Nhất cũng chơi chim nhưng ông không đủ đồ dùng để đi đánh bầy chim,

nên ông thường đến rủ ông Khải cùng đi, ông Khải có đủ lồng bẫy sập, lưới và nhựa. Ba đồ dùng ấy là ba cách đánh bẫy chim.

Lồng bẫy sập là một chiếc lồng bằng tre có phủ lá thông kim hay lá gồi. Lá thông kim được mọi người ưa dùng hơn. Trong lồng nhốt con chim mồi gọi là mồi lồng để đối lại với con chim mồi đất khi dùng lưới. Trước cửa lồng có một khoảng rộng đan bằng tre và có một cái cầu. Chim mồi lồng gáy ở trong lồng gọi chim ngoài đến. Giống chim gáy là một giống chim hay đánh nhau; chim ngoài nghe thấy chim mồi gáy thì xông đến và đậu lên cái cầu, ở đấy đã có một máy sập. Chim đậu lên, làm động tới con cò, con cò kéo cái mạng đan bằng giấy ở trên úp xuống. Thế là chim mắc bẫy.

Bẫy chim bằng lưới thì phải dùng mồi đất. Những con mồi đất này thả ra, chân có buộc giấy. Ở dưới đất người đánh chim quăng ra mấy bông lúa. Chim mồi vừa ăn vừa gù. Chim ngoài nghe tiếng kéo đến sa xuống ăn. Chiếc lưới giải từ trước,

theo đà tay người bẫy chim rập lên là chim hết đường chạy.

Hai lối bẫy bằng mồi lồng và mồi đất này rất thần tình, nhưng phải có chim mồi. Lối thứ ba là cắm nhựa ở các bờ ruộng hay ngọn cây, không cần chim mồi. Nhựa ở các đầu que rất dính chim đậu vào là mắc ngay.

Ông Khải bao giờ cũng sẵn sàng chim mồi, và hễ được ngày rỗi là ông đi đánh chim. Một mình với một thó lưới, một cái lồng và vài con chim mồi là đủ cho ông đi được từ sáng đến chiều mới về với mấy con chim bẫy được.

Chim bẫy được, những con mái thì ông thịt, những con đực thì ông nuôi, hoặc có ai biết tính ông, khéo nịnh mà khen ông có mồi tốt, lưới kỹ và hay gặp may trong sự đánh chim là ông cho ngay không tiếc.

Thấy ông hay đem cho chim, bà Khải tiếc, thường bảo: «Thầy nó chỉ được cái ưa nịnh, tội gì công cốc cả ngày giầy nắng gian gió mới đánh được lại cho đi. Không nuôi nữa thì để tôi thịt cho mà ăn có

xương không ».

Đối với những lời như vậy của vợ, ông Khải chỉ đáp: « Bu mày thì biết thế nào » Ông cho là đàn bà hiểu làm sao được những cái chơi bời lịch thiệp của đàn ông. Đàn bà chỉ biết cho con chim đi là thiệt chứ biết quái gì nữa. Đối với ông thì ông cần phải rộng rãi với những bạn chơi chim. Mình có đánh bẫy được, và người ta có quý mình người ta mới xin, chứ vật thử con chim đáng giá là bao. Cứ hai hào một con, thì phiên chợ mua thiếu giống.

Hôm ấy ông Khải dự định đi đánh chim chơi. Bấy giờ đang mùa gặt lúa muộn, chim ra nhiều. Thấy ông Nhất đến chơi ông Khải hỏi: « Thế nào, ta lên ngã tư Trám đánh bẫy xem có được con nào không, đi ». Làng Trám là một làng thuộc huyện Việt-Yên tỉnh Bắc-giang sát ngay huyện Võ-giang. Ở đấy có một khu cây um tùm nên chim gáy hay đến ăn 'lắm.

Ông Nhất sang chơi với ông Khải hôm nay, không phải thật bụng sang thăm bạn. Chẳng qua con chim thành khách của ông vừa bị mèo vồ mất, nên ông định đến

để hiện lời xin khéo con chim của ông Khải, hay là nếu cùng lắm thì rủ ông Khải đi đánh bầy một mẻ, may có được con nào đẹp thì lấy nuôi.

Thấy ông Khải rủ đi đánh chim, ông Nhất ra vẻ ngần ngại rồi đáp :

— Hôm nay buổi chiều tôi phải ở nhà có chút việc.

— Việc gì thế? Hãy đi với tôi một buổi, rồi được con nào tốt thì lấy về mà nuôi?

Ông Nhất thuận đi nhưng ông còn hỏi ông Khải :

— Hiện bây giờ ở nhà ông có con chim nào chơi được không?

— Mấy hôm nọ có con chim bồ ba, nhưng ba nó nhà tôi lại làm thịt mất rồi. Bây giờ thì chỉ còn mấy con mồi với con chim *thành khách* này.

Vừa nói ông Khải vừa chỉ vào lồng chim.

Ông Nhất sấn đến lồng chim. Ông ngắm một cách thèn thườn từ con chim đến những chiếc công sự trắng tinh đựng thóc và đựng nước.

Thấy bạn đề ý đến mấy chiếc công, ông Khải khoe : « Những công này tôi gửi bà lý Hội mua ở tận tỉnh đấy. Người ta vẫn dùng nó để cho chim họa-my ăn, chứ chim gáy của mình thì công sành cũng xong ».

— Đẹp thực, mà cả con chim cũng đẹp !

— Nó gáy bồ tư đấy ông ạ. Thật là may mà tôi gáy được nó. Chứ ngày mới đánh được nó, đã biết gì đâu. Bây giờ thì tôi thích nó lắm. Ai có giả đến chục bạc tôi cũng chẳng bán.

Xem chừng không thể xin được con chim hay ấy, ông Nhất về nhà cởi bớt chiếc áo giải, để đi bẫy chim cùng ông Khải.

Ông Khải lấy sào, soạn lưới, xếp nhựa và mắc lồng bẫy vào gánh đi. Ông lại cẩn thận mang theo cả cái lồng không để đựng chim bẫy được.

Trông thấy ông, đầu đội cái khăn tai chó, vừa đi vừa lung tung những lồng cùng lưới, bà Khải lầm bầm : « Thi tội thân gì mà phải đầy đọa thế. Rồi có bẫy được con nào lại cho cái lão Nhất hết ! » Trong các bạn chơi chim của chồng, bà ghét nhất ông Nhất vì ông chỉ tìm cách chơi lấy lợi.

ĐỒ VẬT

Ông trưởng Tuệ năm nay bốn mươi năm tuổi. Hai con là cả Sửu và hai Dần thì hai mươi ba và hai mươi hai tuổi. Cả ba hổ con ông đều là những tay đô vật có danh tiếng ở làng Vi-Thanh, huyện Tam-Dương, tỉnh Vĩnh-Yên.

Ở Vĩnh-Yên có hai phe vật vãn găng nhau. Các đô vật làng Vi-Thanh và các đô vật làng Lãm. Họ không bao giờ nhường nhau. Họ chia nhau đi khắp các hội xuân trong tỉnh để giữ giải. Nếu phường Lãm ăn giải nhất ở làng Tích-Sơn, thì bọn Vi-Thanh phải cố gắng để giật lấy giải ở Hán-Nữ, và trái lại nếu ở Hội-Hợp bọn Vi-Thanh đã xưng hùng thì giải ở Thổ-tang phải về tay các lực-

sĩ làng Lãm.

Tỉnh Vĩnh - Yên là tỉnh phong phú ở trung du, nên ngày xuân với cảnh tung búng của vạn vật, trong các làng đều có hội. Hội ở Vĩnh-Yên thi trò vui chính bao giờ cũng là những cuộc thi vật, và hình như thiếu vật thi không thành hội, cũng như ở Bắc-Ninh đã có hội là phải có cây đu và có những cuộc hát của trai gái thanh lịch.

Xuân năm nay cũng như mọi xuân trước ông cả Tuệ giắt hai con cũng vại ba đồ vật trong làng đi giữ giải các hội. Từ ngày mồng ba tháng giêng ông đã ăn giải nhất ở làng Tích Sơn. Thêm một giải nhất, sự vẻ vang của ông trưởng cũng chẳng tăng hơn, vì với những kỷ lục trước ông cũng đã lừng danh trong ngót ba trăm xã tỉnh nhà. Tiếng tăm ở riêng trong tỉnh ông chưa cho là đủ, nên năm nay trong hai ngày mồng năm và mồng sáu tháng giêng, theo lời khuyên của bà con trong làng, ông cả cũng hai con về vật ở Mai-Động tục là làng Hoàng-Mai tỉnh Hà-Đông.

Chẳng biết ở nơi xa xôi này, nghệ thuật

của ông trước tài ba của thiên hạ hơn kém ra sao, chỉ biết khi ở tàu Hanoi lên, ông khoe với dân làng ba vuông nhiều điều đồ chơi, nói là đã được giải ở Hoàng Mai. Ngày buổi chiều hôm đó khách khứa đến hỏi thăm về chuyện đi vật, đều thường thức chén chè Liên-Tâm thơm phức. Ông bảo đây là chè giải của tụi. Ông phê bình các đồ vật vùng xuôi : « Họ có khỏe nhưng các miếng còn kém anh em làng mình lắm ; đối với anh nào tôi cũng dùng đến miếng kẻ là được tất. Cũng có anh nó ranh, nó biết rằng cứ xông vào là bị miếng kẻ, nó giữ gìn thì tôi lại đem. Rút cục tôi chẳng thua keo nào. Lúc ra về có hai anh dậu ở làng Đan-Phượng cứ năn nỉ hỏi mãi nhà và nói đề định lên học hết môn vật của Vi-Thanh mình.

Các tay đồ vật trong làng nghe ông nói truyện cũng lấy làm bả da lắm. Môn vật làng họ đang được người ta phục là môn sư cũng phải. Vì đó chỉ là thưởng công cho sự luyện tập chuyên chú của họ thôi. Quanh năm, được lúc nào rảnh là họ chỉ bảo nhau, nào ngang, nào đội, nào nắm bờ khi

lỡ miếng.

Bố con ông Trương ở Hanoi về, chưa kịp nghỉ ngơi, thì hôm sau mừng bầy tháng giêng, ở làng Dịch-Đồng huyện Yên-Lạc lại có một hội vật. Tức vì hôm mồng bốn tháng giêng vừa rồi, ở làng Bàn-Giang phủ Vinh-Trương có đồ vật làng ông đã mất giải nhất cho đồ vật làng Lãm, lại phải nhường cả giải nhì cho lực sĩ làng Hoàng-Xá, nên tuy mỗi một vì cuộc đi xa về, ba bố con ông cũng nhất định giắt vai đồ vật trong làng đến Dịch-Đồng phá giải, và để khánh thành ba vương nhiều điều mới!

Làng Dịch-Đồng năm nào mở hội cũng vui vì hội có giải đánh gậy trung bình liền ai có cả vật. Ấy là không kể đến tục sát sinh ở gò tha ma lợn trong làng (1).

..

Rước sách đã xong. Trước cửa đền cuộc thi trung bình liền cũng vừa hết. Cuộc vật bắt đầu. Các đồ vật thiên ba cõi trần

(1) Tôi sẽ nói đến tục này ở tập: " Khảo về phong tục lạ ở Bắc-Kỳ "

trùng trục, chỉ đóng mỗi người một chiếc khố ngồi thành hai hàng trước cửa đền. người nào cũng bấp thịt nỏ nang, trông như những pho tượng đồng rắn chắc. Ba bố con ông trưởng, ba người ba chiếc khố nhiều điều đồ loét nổi lên giữa những chiếc khố xanh, trắng, hồng, tía, ngồi cùng bọn đồ vật Vi Thanh ở hàng bên trái.

Vật có nhiều giải, những giải thờ, người ta gọi là *giải hàng*. Giải hàng để cho ai muốn khảo sức nhau thi vật. Người được, sau khi lễ thần, liub một số tiền nhỏ gọi là của làng phát cho. Mỗi ngày vật có rất nhiều giải hàng. Những cuộc vật giải này mở đầu cho những cuộc vật của những tay giữ giải chính. Vì nó là giải thờ, nên có khi hai bên cùng ngã : họ cũng là một bọn rủ nhau vào làm vài miếng cho tứ xứ trông vào. Họ vật không hăng hái gay go nhưng mà đẹp. Kẻ cũng vui vui. Lúc lên đài, trước khi vật, đáng lẽ họ lùa miếng nhau thì họ múa mang cho thật dẻo, thật mềm.

Khi vật giải chính thì không thế. Ai nấy đều phải gắng sức để đánh đổ bên

dịch. Lệ vật, muốn được thì một là phải đội bằng bên dịch, hai là phải vật cho người ta ngã ngựa xuống. Phải ngã ngựa mới được, ngã sắp không kể; bởi thế nên nhiều người vì lỡ miếng đánh phải nằm bò sát đất để liệu cơ đánh lừa địch thủ, mặc địch thủ muốn bứt thế nào cũng chẳng giậy.

Đền làng Dịch-Đồng trang hoàng rất đẹp. cờ ngũ hành bay phấp phới trước gió xuân. Trời điểm vài giây mưa bụi, khiến ngày hội càng có một vẻ cổ kính.

Trống đánh cứ mỗi hồi ba tiếng, tiếng trống của hội vật.

Hai bên tả hữu trước cửa đình có hai chiếc trống lớn. Hai vị đàn anh trong dân được cử ra cầm trống. Cứ người nọ đánh ba tiếng rứt, thì người kia lại đánh ba tiếng theo. Thắng với hai đầu hồi đền, mỗi bên năm lá cờ đuôi nheo. Khoảng giữa hai hàng cờ ấy là sân vật. Ngay ở sân vật, trước cửa đền, có giải chiếc chiếu để các đồ vật lễ thần trước và sau mỗi cuộc. Trông bọn họ lên gối xuống gối cũng hay hay. Minh trần trùng trục, chỉ mặc

mỗi chiếc khố mà cũng lễ lễ, bái bái rất
đứng đắn. Có điều họ chỉ trống lên gối
có một tay trái chứ chẳng lễ bằng cả
hai tay như ta vẫn lễ.

Ở giữa sân vật có ba người tuần. Hai
người cầm mỗi người một lá cờ đuôi nheo
nhỏ để phát hiệu vật, người thứ ba cầm
chiếc trống lưng để đánh lúc đang vật.
Tiếng trống ấy vừa khuyến khích vừa thúc
dục các lực-sĩ.

Người ta đã vật nhiều giải hàng. Hai
anh em cả Sửu và hai Dần cũng vừa cùng
nhau vật một keo rất đẹp. Họ đang loay
hoay lễ thần ở chiếc chiếu.

Keo vật ấy xong, ông trưởng bảo hai
con vào nói với các cụ trong làng xin
vật các giải chính. Có ba giải chính. Giải
nhất hiện có người giữ rồi, còn hai giải
dưới chưa có ai nhận giữ cả.

Cả Sửu xin giữ giải nhì, hai Dần xin
giữ giải ba. Lệ làng định là, giải nhất
trong sáu ngoài năm, giải nhì trong bốn
ngoài ba và giải ba trong ba ngoài hai.
Thế nghĩa là ai giữ giải nhất phải vật
ngã sáu người mới được, còn người phá

giải chỉ cần vật ngã năm người. Nếu người giữ giải đã được năm keo mà còn thua thì cũng là mất. Trong bốn ngoài ba và trong ba ngoài hai cũng nghĩa như vậy.

Ông trưởng không giữ giải nào cả, vì ông muốn phá giải nhất của một đồ vật làng Lãm.

Cuộc vật giải chính bắt đầu bằng giải ba. Keo vật đầu tiên Dần vật với một đồ vật trong làng. Cùng một phe tất nhiên họ nhường nhau, nên keo ấy Dần được. Hai keo sau vật với người các nơi khác nhưng với miếng kê của ông trưởng truyền cho, chàng đã thắng hết mà lĩnh giải. Mỗi keo vật tiếng trống lại mau hơn. Người tuần đình kê hẳn trống vào mang tai đồ vật mà thúc. Và hai lá cờ cũng phe phẩy luôn vừa để trợ oai cho các đấu thủ, vừa để gián các khách xem vây vòng quá chặt.

Giải nhì tuy Sửu thua, nhưng một đồ vật khác cùng phe được. Chẳng lẽ em đã ăn một giải còn một giải mình lại lấy nốt không nhường cho người nào, e tham quá. Và lại, cả ba giải duy có giải nhất là đáng kể.

Thật là gay go, cuộc vật giải nhất. Anh chàng giữ giải đang diễn võ dương sai. Anh ta đã được một keo đầu tiên và vừa được một keo với người làng ông trưởng. Nhìn thấy hẳn, ông trưởng tức lắm. Nhưng ông chỉ mỉm cười. Ông chừa vào vật, tuy ông ngồi đây, nhưng ông vẫn chăm chăm vào lối bá cổ, ngang chân, ôm lưng của hẳn. Thi ra nghệ thuật của hẳn cũng đã sao siêu, nhưng ông nào có ngại. Ông bảo Hai Dân vào đo sức với hẳn.

Tiếng trống cái vẫn đều đều ba tiếng một. Hai hàng cờ vẫn phấp phới nhõn-nhờ. Trời đã về chiều và những hạt mưa bụi có vẻ giã hơn lúc trước. Người xem xúm đông quanh vòng vật ồn ào. Bác tuần đình đánh trống lưng khua mau hơn. Hai bác tuần đình phất cờ thì lựa cho cờ nổi éo.

Đất tuy ướt nhưng cũng bả lên dưới sức quần thảo của đôi lực sĩ. Dân cũng sung sức lắm nên cuộc vật càng gay go. Dân biết là gặp tay địch thủ cừ khôi ngay từ lúc lên đài, chàng bị người kia nắm cổ tay giật một cái mạnh. Cuộc đo sức này

ghê gớm lắm. Dân nghĩ thế nên chàng cần thận biết bao nhiêu. Chàng càng cần thận, thì bên địch càng giữ gìn nhiều.

Tay nắm tay, chân ngang chân, người này nhòai, người kia sốc, nào ai đã ăn ai. Các bắp thịt nổi lên, những đường gân rõ rệt.

Cuộc vật đang căng bải, bỗng ông trưởng ở ngoài thốt ra: « Thôi hỏng rồi ». Ngay khi ấy Dân bị người kia đội hông lên. Thi ra ở ngoài thấy con hổ miếng ông đã biết!

Keo ấy là keo thứ ba, người giữ giải được. Còn ba keo nữa hẳn sẽ lĩnh giải thưởng; và có lẽ làng sẽ đốt tưng hân hành pháo toàn hồng. Thấy em thua, cả Sứ, lăm le vào xin vật, thì ông trưởng gạt đi bảo: « Thôi, may vật chẳng ngã hẳn dân! Phải để thấy ra tay mới nổi »

Thi ra bầu máu nóng của lão trưởng đã sôi sùng sục. Ông trưởng không thể để cho hân coi thường đồ vật làng Vi-Thanh đâu?

Hãy bỏ qua chỗ lễ thần xin phá giải để được chứng kiến ngay cuộc vật này. Một

bên là một lão tướng muốn báo thù cho phe đảng, một bên là một lực sĩ đang kiêu hãnh vì sự thành công của mình. Có ai biết được sức bên nào hơn, bên nào kém. Chỉ biết lúc lên đài, ông trưởng đã giăng được tay bên địch rồi lại buông ra, và sau cái cầm tay thử sức ấy, bác đồ vật kia tái mặt và ra mồ hôi nhiều... Và nếu bấy giờ bảo rằng ông trưởng đã lĩnh giải nhất ở hội này có đáng tin không ?

PHU'ÔNG SẮN

Hai anh em Tuyên và Lưu mấy hôm này
hì-hục nín lại chiếc lưới gai. Họ soạn lại
lưng mắt lưới, sét lại từng sợi giây, để
sắp sửa khai mạc mùa săn. Cứ kể ra ở nhà
quê ta thì làm gì có mùa săn, và gặp thực
gì là người ta đánh bẫy hoặc bắn chực ấy.
Tháng bảy, tháng tám là mùa chim ngói thì
người ta săn chim ngói, tháng tư, tháng
năm mùa chim sẻ thì người ta đánh bẫy
chim sẻ. Ngoài ra còn, nào : le-le, để săn
cầm, vịt giới, giang, sếp, người ta thường
bắt được luôn luôn. Nhưng cái gì cũng vậy,
sự chung đụng vẫn thường tạo nên nhiều
thứ vui đầy đủ hơn, thì sự săn bắn lại càng
nên hợp đoàn để bênh vực nhau trong
những cuộc săn rừng nguy-hiểm, để tạo lấy

cái thú xum họp đoàn thể sau những cuộc đuổi thú xuống những khu rừng rậm núi cao.

Ai đã có dịp đi qua những làng ở ven giãy núi Yên-Thế tỉnh Bắc-Giang, Tam-Đảo tỉnh Vĩnh-Yên hoặc Ba-Vi tỉnh Sơn-Tây chắc cũng thừa biết rằng dân làng ở những khu này thường họp thành đoàn thể để tổ chức những cuộc đi săn vui vẻ.

Hàng năm, trai làng, ngoài những công việc đồng áng hoặc buôn bán, vẫn giải-trí bằng cái thú đi săn. Một cái súng kíp kiêu mán, một cái lưới gai hoặc một cái lồng bẫy là đủ cho một chàng trai ở ven rừng núi kiếm được thịt ăn. Nhưng cuộc săn đơn thân riêng rẽ như vậy, chỉ là một cách luyện tập của chàng trai để cho khi mùa săn chính thức khai mạc, hoặc khi có thú dữ đến khu rừng của làng là họ họp nhau lại thành phường để săn chung.

Ai đã đến xã Thanh-Lũng thuộc phủ Quảng-Oai, xã Ngọc-Nhị và Tông-Lệnh thuộc huyện Bát-Bát tỉnh Sơn-Tây chắc cũng biết tiếng những phường săn ở làng này nhất là hai phường Ngọc-Nhị và Tông-Lệnh

họ thường săn được hổ, báo, hươu, nai, lợn cỏ, luôn luôn.

Tuyền và Lưu là người làng Ngọc-Nhị. Cũng như những nhà khác ở trong làng, anh em nhà này có đủ khí-cụ đi săn như súng kíp, một súng cò của ta, lưới gai, nỏ tre đục và giao trường, giáo mác. Là con trai làng Ngọc-Nhị phải có chân trong phường săn, nghĩa là phải có can đảm để không sợ chết, nếu gặp những trường hợp nguy-hiểm của những cuộc săn rừng.

Khí-cụ cần nhất của các cuộc săn rừng là lưới gai tốt và súng kíp nhạy. Tuyền và Lưu còn nhớ rằng lúc sắm cái lưới này, hai anh em phải bán mất gần trăm bạc thóc để thừa gai. Lưới rộng gần 7 thước, giải ngót 20 thước mà lại phải đan giầy mắt. Lưới dùng để chăng ở các con đường mà thú vật có thể đi qua được.

Ngoài những khí-cụ ra, muốn đi săn, phường săn thường cần phải có những con chó, thính và nhanh để mà đuổi thú chạy về phía lưới. Những con chó của họ, họ kén giống riêng tuy chúng cũng chỉ là con chó Annam trăm phần trăm, với những

cái tầm thường như Vàng, Vện, Đen, Đốm Mực.

Tuyền và Lưu cũng có một bầy chó, nhưng cả bầy chỉ có hai con Khoang và Vá là săn giỏi. Chúng đánh hơi rất nhạy, chúng đuổi thú rất mau và khi định lừa thú về chỗ chăng lưới thì thật tài tình. Còn nhớ hồi mùa săn năm trước trong lúc cả làng đang ngờ ngác không hiểu con nai còn chồn vào phía nào thì hai con Vá và Khoang của hai anh em Tuyền đã lừa được nó coay thọc vào lưới. Lưới chụp xuống, đàn làng xúm lại, vừa để bắt nai vừa để trằm trồ khen ngợi đôi chó khôn. Cũng có giống chó, mỗi khi chủ bắn chết được một con chim, thường tha vào bụi mà ăn, nhưng giống chó phương sơn Ngọc-Nhị nay thì không thế. Chúng suýt chim ở các bụi lên rất khéo, và một khi, theo tiếng súng kíp nổ mà có chim rơi, thì dù chim còn cỡ gọng bay, chúng còn săn sặt đuổi để tha về kỹ được cho chủ, không kể bụi rậm lắm gai hay giòng xuôi lắm cỏ. Trong các bầy chó khôn thì Vá và Khoang của hai anh em Tuyền được liệt vào hạng nhất. Hai

anh em nhà này trông nom săn sóc đồ chó cũng cần thận ngang những chủ gà chọi võ gà. Có thức ăn ngon, không bao giờ họ quên phần chó. Gặp những ngày trời nắng họ thường mang chó ra tắm ở suối.

Bây giờ mùa săn sắp tới. Năm nay mùa săn khai mạc hơi muộn, vì mọi năm đầu tháng tám đã có lệnh được săn mà năm nay mãi đến gần sang tháng chín mới có giấy sức ngày mở mùa săn. Cùng với lúc họ sửa sang lại lưới gai, lau lại súng kíp, ngó lại bộ giao trường, giáo mác, họ càng săn sóc đến bây chớ hơn.

Thăm thoát thế mà đã tới ngày họp phường. Ông chánh phường cho đánh trống đề báo gọi hội-viên. Ông chánh phường năm nay là ông Bát-Tăng mới thay ông cả Kinh tạ thế hồi đầu năm. Làm chánh phường săn không phải là dễ. Điều thứ nhất là phải làm thế nào cho hội viên tin nhiệm mình thì mới có đủ uy quyền mà sai khiến học được. Bao nhiêu việc giao dịch với quan nha về những điều xin phép hội họp, về những giấy báo có thú dữ, ông chánh phường phải nhân danh hội

viên mà lo liệu hết. Nói tóm lại, ông chánh
phường phải là người có thể lực đề trên
nề dưới vì Ông Bát-Tăng làm chánh phường
thật là đủ điều kiện. Ông giàu có, giao thiệp
rộng, nhất là lại bán giỏi. Các hội viên
cũng hài lòng về sự ông thay chân ông cả
Kính.

Nghe tiếng trống báo hiệu, hai anh em
Tuyền mang lưới, mang súng giải nhau đến
nhà ông Bát-Tăng. Trước khi đi, Tuyền
dặn vợ ở nhà phải mua rượu sẵn sàng
vì đã là mùa săn khai mạc thì thề nao lúc
về cũng có tiệc nhâm, chẳng nhiều thì ít.
Tuyền gái nhìn chồng, cười bảo :

— Ừ, Bó nó cứ mang nhiều thịt về đây và
còn chú Lựu phải cố để ông Bát cho không
có Hân nhé.

Lựu đỏ mặt vì chị dâu chế. Chính ra
Lựu cũng hơi thích cô Hân thật. Cô
Hân không xấu đẹp nhưng có duyên. Ông
Bát-Tăng trong lúc vui câu truyện thường
nói là cô Hân ông chỉ gả cho người nào
sẵn thạo. Con trai lang Ngọc - Nhị này
phải biết sẵn mới được. Ông vẫn kể câu
truyện như vậy.

Cũng như mọi lần, hai con chó Vá và Khoang lại được đi theo chủ. Hai anh em Tuyên đi cạnh nhau mà chẳng ai nói nửa lời. Mỗi người nghĩ mỗi nẻo. Tuyên nghĩ đến cuộc săn đầy thú vị, còn Lựu thì nghĩ đến ông Bát Tăng và nghĩ nhân thế đến cả cô Hân nữa. Ở, cứ kể ở làng Ngọc-nhị bây giờ, săn bắn giỏi mà chưa vợ thì ai đã bằng Lựu chưa. Lựu tự thấy mình cũng xứng đáng làm khách đóng sòng nhà ông Bát lắm.

Lúc Tuyên và Lựu đến thì nhà ông chánh phường đã đông người, người nào khi giờ ấy, và một bầy chó trông rất tinh nhanh đang hăng hái để sắp ra trận.

Phường săn đã lễ tạ đủ mặt và dân làng cũng đến rất đông, tuy nhiên người không có chân trong phường. Bởi lẽ mỗi khi săn được thứ gì đủ nhiều hay ít, ngoài những hội viên trong phường ra, những dân đinh có công trong cuộc săn thú đều được hưởng phần thịt chia. Thịt đã thú chia đều cho các hội viên, duy ông chánh phường là được gấp đôi, bác dân đinh có mặt cũng được ngang phần như hội-

viên vậy.

Thấy Lựu đến, vài người lúm tùm cười. Lựu thấy nóng bừng tai, và chàng ước mong rằng trong cuộc đi săn này chàng sẽ là người lập được nhiều công trạng hơn hết.

ĐÁNH CÁ

Làng Ngư-Xá ở ven sông Nguyệt-Đức. Sông ăn vào làng có một con ngòi, chảy từ một giãy núi xa xa lại. Nước ngòi lọc qua mấy lần đá núi, trong chong suốt và mát rượi.

Có lẽ cái ngòi này có một tên riêng ở địa-dư nhưng chắc hẳn cái tên văn chương khó nhớ, nên dân quanh vùng đó, cứ gọi nó là ngòi làng Ngư, bởi nó chảy đến làng Ngư (người ta vẫn gọi tắt làng Ngư-xá như vậy), thì thông ra sông Nguyệt-Đức.

Cái ngòi không sâu mấy. Về mùa rét người ta vẫn lội qua, và trẻ con chăn trâu vẫn cho trâu sang ăn cỏ ở bên kia đê. Nhưng về mùa nước, cái ngòi ấy cũng đáng để cho dân làng Ngư-Xá và những

làng ven cạnh ngai ngai vì đá: nước ở núi chảy xuống mạnh, nước sông Nguyệt-Đức tràn vào nhiều. Hai nguồn nước gặp nhau tạo nên những cái soáy xáo hoắm và đồ lóm; và được gió giúp sức, luy con ngòi không to, mà cũng có những làn sóng hạc đầu.

Nhưng năm nào cũng vậy, nước vào rồi nước lại ra. Hai bên bờ đá, được thấm nước sau mỗi vụ, cỏ lại tươi hơn, và trâu bò các làng lân cận lại kéo đến ăn đồng hơn. Còn ở giòng ngòi, thì những đàn cá theo nước sông tràn vào, không kịp ra theo nước xuống, đành ở lại ngòi mà thành mối lợi cho dân.

Làng này vẫn có lệ cho đấu trưng việc đánh cá ở ngòi, và hàng năm, sau trưng tuần tháng bảy là ở đình có họp hội đồng để cho trưng thầu việc đánh cá suốt năm.

Ở ven sông, dân làng này, ngoài nghề nông, có rất nhiều người sinh nhai về nghề đánh cá. Người ta không phân biệt được ở đây, hai nghề ấy, nghề nào là nghề chính. Nếu vụ xuân dân làng làm lễ hạ-diên, thì mùa thu, sau khi nước ra

người ta có hội Tróc ngư. Hội Tróc ngư có trước cuộc đấu thần việc đánh cá mấy ngày.

Trong làng có ba thôn, cả ba thôn đều có những ngư ông tài giỏi. Mỗi vụ thần đánh cá, cả dân ba thôn đều có quyền được dự thâu, nhưng người nào thâu được thì chỉ được quyền đánh cá sau khi hội Tróc ngư đã hết.

Quanh năm, dân chài kiếm ăn ở sông. Có người đi rất xa, nhưng đến vụ nước ra thì dù làm ăn ở đâu, họ cũng giồng thuyền về làng để dự cuộc vui đánh cá chung ở xuất giải ngòi và ngã ba sông.

Liên và Ứng là người làng Ngư-Xá. Vốn cha mẹ là dân chài, nên ở làng anh em Liễu không có một thước đất hay một sào ruộng. Của cha mẹ để lại cho hai anh em là một con thuyền, một bó lưới và cái tài bơi lội để đánh cá kiếm ăn.

Bây giờ vụ nước đã xuống, anh em Liễu đang làm ở gần Phả-Lại. Nhờ trời được năm để làm ăn, nên Liên và Ứng năm nay đều có ý muốn về làng sớm sớm để

sửa soạn dự hội « tróc ngư ».

Liên bảo Ứng: Chú hai ạ, sắp sửa nay mai chúng ta phải về để đánh cá chứ!

— Vâng, thì cũng phải về chứ, anh bảo làm thế nào. Nhất niên, nhất lệ, mình không về thì làng nước người ta cười chết. Và tại anh đã hẹn với ông bà rằng anh về.

Ông bà là bố cô Thi, vợ chưa cưới của Liên. Hai người quen biết nhau trong ngày hội năm trước. Hôm ấy Liên và Ứng đương chằng lưới ở ngã ba sông để cho bọn khác sẵn cá đến. Trong lúc hai anh em đang chăm chú đến chiếc lưới thì có tiếng hỏi: « Năm nay hai anh em nhà này giăng lưới ở đây à? Lão được làng cử đem thuyền con đi xua cá về đây »

Ngừng lên thì Liên thấy ông bà Kinh cùng con gái là Thi đang ở một chiếc thuyền nan. Hai tay Thi cầm hai thanh gỗ gõ vào nhau cho cá chạy, còn ông bà thì rèo tay chèo thuyền.

Lúc đánh cá làng Ngư-Xá rất vui và rất hay. Ngày hội cả làng đều xuống ngồi đuổi cá chung bất kỳ già trẻ, trai gái và cũng chẳng phân biệt là thôn Thượng, thôn Hạ

hay thôn Trung.

Xuống ngồi đánh cá mỗi người giữ một phần việc, người chăng lưới, người úp nơm, người xua cá về phía lưới chăng. Các cô gái làng với những nụ cười hớn hở, chèo thuyền nan đi khắp mọi chỗ để mang cá về bến trước cửa đình. Các cô vừa chèo vừa khuyến khích các cậu trai: các cậu trai thì hứa nhau mà úp cá, mà lội, mà bơi. Tiếng cười, tiếng reo, tiếng gọi các cô mang thuyền lại lấy cá làm vang động cả ngã ba sông. Một cảnh tượng nhộn-nhip, ồn ào của một tinh-thần hòa thuận giữa dân làng.

Vừa nghĩ đến cuộc vui của ngày hội, Liên, vừa nghĩ đến ngày gặp gỡ năm xưa.

Ông bá Kinh vẫn mến anh em Liên vì bọn họ chăm chỉ cần cù, nên gặp họ là ông vui vẻ hỏi.

Hôm ấy Liên đáp lại ông bá bằng một tiếng «vâng» rồi để ý nhìn Thi. Nàng trắng đẹp và trẻ măng. Thấy Liên nhìn, đôi má Thi ửng hồng thèn thẹn. Rồi thuyền ông bá đi xa, Liên vẫn nhìn theo.

Cuộc gặp gỡ chỉ có thể và chỉ thoáng qua

trong không đầy một phút, nhưng nó đã làm rộn ràng trái tim của đôi bên. Từ phút ấy, tuy đứng cạnh lưới với em nhưng đôi mắt Liễn cứ dăm dăm mơ mộng trong quầng không. Về phần Thi, chắc hẳn nàng cũng nghĩ ngợi đến anh chàng lực lưỡng giỏi trai ấy đã chú ý nhìn mình không ngớt mắt.

Rồi tin đi, mới lại; rồi đôi bên nhận gần câu của nhau.

Và Liễn, từ ngày ấy, tuy sống những ngày tháng lênh đênh trên sông Nguyệt-Đức, nhưng lòng chàng thì để ở làng Ngư-Xá với người vợ chưa cưới nhiều hơn.

— Anh ạ, năm ngoái, lúc chia cá, em để ý thấy ông bà chọn cho phần anh những con tươi và lớn.

Liễn rất mừng sau câu nói của Ưng. Chàng nghĩ đến lúc đánh cá xong, dân làng làm lễ thần rồi xin cá về.

Lễ chia cá thì trừ các cụ trong ban tư vấn được hưởng phần hơn, còn dân làng ai cũng bằng ai, mỗi người mỗi xuất.

Các cô gái đứng xem chấu cá, chỉ chỗ thăm thi. Liễn để ý đến Thi trong bọn

các cô, và chàng thấy nàng nhí nhảnh đáng yêu.

Năm ấy ông bà được chọn cá để chia. Ông có ý dành phần cho Liên, Liên quên làm sao được.

Trên giòng sông Nguyệt-Đức, con thuyền của anh em Liên căng buồm theo gió, Liên hàng không tưởng đến ngày hội năm nay, chàng sẽ ném cá vào thuyền của Thi...

CHƠI ĐỀ

Xuân vừa hết mà đã tháng năm! Cái tháng tư đi chông quá không để ai kịp biết là nó tới. Người ta chưa quên cái vui hội hè của ba tháng trước, người ta đã bận lo đến vụ gặt tháng sau!

Tháng năm tới là mùa lúa chiêm gần chín, khắp đồng ruộng một mùi lúa thơm phưng phức ở những hạt thóc bốc lên lạn trong nắng. Mùa lúa chín là mùa châu chấu ra nhiều và cũng là mùa của dế chọi nhau. Không biết quanh năm những con dế nó ăn đi đâu mà cứ về vụ gặt là nhẩy lặn trong lúa chín.

Vì thế cho nên, lẫn trong đám thợ gặt chỉ biết cắt lúa mà bỏ thành từng lượm, buổi sáng và buổi chiều, những lúc nắng

chưa gât, những lúc gió nam nhẹ thổi, có một bọn người đi tìm bắt dế.

Dế có nhiều loài, nhưng người ta chỉ chọn có dế giống mình thườn, cánh hoa, tiếng gáy to và biết chọi nhau, dế ấy gọi là « dế mèn ». Nó bé mình hơn con dế tắc đầu mà người khách dùng ngâm rượu; nó nhón hơn loài dế núi, sắc đen và chỉ biết đem tiếng gáy mua vui cho lũ kiến; nó lại ngẩn hơn những con dế trụi chỉ biết đùn đất trong hang.

Chọi dế là một trò tiêu khiển của bọn trai chưa đứng tuổi. Còn nhỏ, trẻ con nó còn mãi đánh đáo, đánh quay, mà há mươi trở lên thì người ta nuôi gà, nuôi họa-mỹ còn thú hơn là chọi dế. Bởi vậy chỉ có hạng từ mười sáu mười bảy đến hai mươi năm, hai mươi tám là họ ham chọi chọi dế.

Cứ kể bọn nuôi dế trong làng thì cậu tư Kinh con ông ấm Xuyên, là hay ăn giải mục đồng ở miếu đầu làng, đến những giải hàng ngô, hàng giáp chẳng mấy khi là dế cậu tư chịu thua.

Cậu được nhiều giải cũng vì cậu có

nhiều để. Có thấy cậu giầy sớm từ năm giờ đi nghe để gáy ở các bờ ruộng, bờ đường mới hiểu cậu ham nuôi để đến chừng nào.

Từ trên giường lăn xuống đất là cậu đã vồ lấy chai nước và cái que vót, rèo đi ra bờ ruộng. Chỗ nào có tiếng để gáy là cậu đứng lại lắng tai nghe. Giống để chọi nó có một tiếng gáy riêng: nghe đồng-đạc như gà gáy sáng vậy. Nghe biết đích chỗ nào có rồi, cậu vach cò tìm hang để. Rồi cậu lùa que vào khua cho để ra, một tay cậu chờ sẵn ở miệng hang. Gặp phải hang để nào sâu quá, que khua chẳng tới nơi thì cậu đổ nước vào. Thấy nước vào hang để nhẩy vọt ra ngoài là cậu vồ thế nào cũng được. Cậu vồ một cách nhẹ nhàng hay khéo léo đến nỗi không bao giờ con để phải gãy càng bay sã cánh. Đi bắt để như thế cũng có đôi chút nguy hiểm vì nhiều khi có thể nhầm hang rắn là hang để, nhưng cái gì cũng vậy, có hoạn nạn thì mới vinh quang, có chiu khổ như thế mới biết được nhiều con để quý.

Để cày nuôi ở trong một chiếc hộp gỗ. Sửa sang cái hộp này, cậu cũng tốn một món tiền. Hộp phân ra từng ngăn và nắp hộp làm bằng màng thép nhỏ li-ti. Đêm đến cậu mang hộp để ra sân cho để ăn sương. Nuôi để chỉ cần cho ăn cỏ non, cho ăn khoai lang hoặc khoai sọ, nhưng thỉnh thoảng cũng phải cho nó ăn ít ớt hay nước ít rượu cho nó hăng, để chơi cũng như gà chơi phải kiêng không cho nó đập mái thì mới khỏi yếu. Vì thế cho nên, mỗi lần tìm được một tổ dế, người ta chỉ bắt con đực còn tha mặc con cái.

Mùa gặt bây giờ đã sắp xong. Nhà nông đang sửa soạn phơi phóng và có người đã vỡ đất trồng màu. Bốn trai trong làng thì sửa soạn làm lễ ngày rằm tháng năm. Cũng như mọi năm, lễ ở miếu làng xong lại có cuộc chơi dế. Mà đã gần rằm rồi còn gì!

Lúc ấy mới là lúc họ đi săn dế gấp để kiếm lấy dế hay. Khi sớm tinh sương hoặc lúc trời sâm sâm tối là khắp ruộng chỗ nào cũng lập-lòe những ngọn nến hoặc những ngọn đuốc của trai làng đi tìm dế.

Cậu tư Kinh, anh hai Cương, bác ba Lộc và một vài người khác sẵn tiền lại thuê cả những trẻ con hoặc lực điền đi bắt dế cho họ.

Được một con dế là họ cho nó thử sức ngay. Họ cho nó chơi nhau với những con dế võ, nghĩa là những con dế đã thua một vài lần. Con dế mới chơi được con dế võ, nó càng hăng hái. Người chủ dế muốn cho con dế võ đã thua lại chơi thì phải cho nó say đi. Họ lấy tóc buộc vào càng nó rồi soay tit mạnh một lúc. Như vậy khi thả xuống, con dế thua lại hăng hái xông vào con được mà chơi. Nó vẫn thua thì họ lại cho nó luồn qua tay này sang tay khác nhiều lượt, rồi thả xuống tức là nó dai hăng máu vừa gáy vừa đánh.

Trông con dế chơi đang gáy thật có một vẻ anh hùng. Hai càng nó chổng cao lên, hai cánh nó đồng lên như cánh hoa đang nở, nó gáy để thách bên địch. Hai chiếc đầu nó tựa như hai chiếc lông công trên mũ Chu-Du và Lã-phung-Tiền đời Tam quốc. Thích thoảng nó lại với

hai chiếc rận xuống và vuốt ve với một vẻ kiêu-hãnh ngang tàng. Những lúc con đẽ ra bộ như vậy thì chủ đẽ cũng được thơm lây.

Cậu tư Kinh năm nay lại định giữ giải của giáp mình. Cậu kiếm được thứ ột tàu thật cay cho đẽ ăn hôm sắp chơi.

Quang cảnh lúc chơi đẽ trông thật là vui mắt. Bao nhiêu người chầu dẫu vào một chiếc bàn. Trên mặt bàn một chiếc mâm đầy cát. Hai con đẽ khe khẽ giữ miếng vừa gáy, vừa tiến đến gần nhau. Rồi chống càng, chúng nó kê miếng mà ghi chặt lấy nhau, vừa cắn vừa như khiến khích nhau bằng tiếng gáy. Thỉnh thoảng chúng lại lừa miếng nhau đẽ ghềnh cạp càng ra đá hạn. Tiếng người xem reo âm ỹ.

Cậu tư Kinh ngay nay đã là người đứng tuổi. Cũng như những người đàn ông khác ở trong làng, cậu chơi gà chơi. Tuy vậy đôi lúc ngồi nói chuyện đến cuộc chơi đẽ khi xưa, đôi mắt cậu lại lim dim như nhìn về dĩ vãng.

Trẻ con vùng Bắc-Niph vẫn còn chơi chơi đẽ thay cho đàn anh thuở trước, nhưng giải đẽ thì mọi làng đều đã mất.

CHOI TRAU

Đã mấy phiên chợ Hạc liền, ông khóa Lâm đi mua trâu. Con trai ông được làng cử nuôi trâu để năm sau chợ thờ thần vào dịp làng kéo hội.

Lâm con trai làng Bạch-lưu-Hạ, huyện Lập-Thạch, tỉnh Vĩnh-Yên, mà được dân làng cử nuôi trâu là một cái vinh dự.

Lúc cậu Hòa được rút đúng thăm, ông khóa Lâm mừng ra mặt. Làng có tin nhiệm đến mình mới cho tên vào thăm, mà trong ông thăm hàng bao nhiêu người, sự rút đúng tên phải là điều may mắn.

Theo lệ làng này cứ vào ngày 17 tháng giêng và 28 tháng chạp thì có hội chơi trâu.

Ngày xưa có hội như vậy thì có tám cặp

trâu thi sức. Những trâu chọi phải nuôi bằng một cách riêng và chỉ những người còn là trai tân làng mới cử nuôi trâu.

Mỗi lần hội thật là tốn kém cho làng xã. Cũng vì vậy nên đã mười năm nay, làng Bach-luu-Hạ cũng lo dảm bớt những sự xa phí đi. Bây giờ cứ ba năm hai hội chính và một hội phụ. Hai hội chính kéo về cuối năm, còn hội phụ kéo vào ngày tháng giêng năm giữa.

Hội giảm đi thì số trâu chọi cũng bớt. Xưa kia mỗi kỳ chọi phải dùng tám đôi, nhưng ngày nay, cả ngày hội chính năm trước và ngày hội phụ năm sau cũng chỉ có tám đôi thôi; ngày hội chính chọi mười con, còn sáu con để dành đến hội khai xuân.

Chọi mười sáu con trâu ắt phải kén mười sáu người trai tân thanh khiết nuôi trâu. Trâu phải kén mua trước hàng năm, và phải làm lễ trình với đức Thượng-Đấng để ngài minh giám.

Sang năm hội lại mở to. Làng phải họp hội đồng ngay từ bây giờ để cử người nuôi trâu, tuy còn những ngót một năm rưỡi nữa. Cuộc rút thăm xong, các cậu trai

tân được đứng tên hăm hờ lên lĩnh tiền làng để kén giống trâu kiện tướng.

Cầm năm chục bạc của làng giao cho, bố con khóa Lâm đã đi khắp các chợ mấy tỉnh Phú-Thọ, Sơn-Tây, Vĩnh-Yên và Phúc-Yên mà vẫn chưa tìm được con trâu ưng ý. Cứ kể ra họ đã tiêu đến quá số tiền tậu trâu về liền ăn đường rồi.

Hôm nay phiên chợ Hạc, bố con khóa Lâm lại lẻo đẹo vác tiền đi, và chuyến này họ nhất định mua cho được trâu. Họ đã chọn được con nghé đực còn non, béo đầy da và sừng hơi nhu nhú.

Mười lăm người kia cũng đã tậu trâu xong. Làng đã ấn định ngày lễ thần để làm lễ trình với Ngài những con trâu mua được.

Ngày làm lễ-trình trâu, dân làng họp ở đình cũng đông như ngày hội. Với những vẻ mặt hơn hờ, những người nuôi trâu thi nhau khoe công trạng mình lẫn lợi để kén giống trâu hay. Ông cửu Bình với một giọng tự đắc khoe : « Trâu của cháu Ngài, tôi phải thân hành đi với nó ra tận làng Đồ-Hải ở tỉnh Kiến-An để kén đấy. Rồi các

cụ xem, trâu này chính tông trâu chơi. Vừa khỏe, vừa đẹp. Sang năm nhờ ơn ngài may ra thì nó là một kiện tướng.»

Ông khóa Lâm cũng không chịu kém : « Trâu Đờ-Hải với Đờ-Sơn mà làm gì. Trâu nào chẳng vậy, chỉ cốt được con nghé nó dầy đà, người chăo nuôi nó phải chịu khổ và thanh khiết là nó sẽ anh hùng.»

Mỗi người nói một câu, ai cũng tự bảo là đã vất vả mới mua được con nghé tốt, tất hẳn sẽ hiển cho làng một cuộc vui đích đáng. Ai nói người ấy nghe, bấy giờ ai còn để ý đến người khác ngoài mình và con trâu của mình ra nữa.

Trong lúc mười sáu con trâu non hiền lành gặm cỏ một cách thân mật với nhau ở bãi trước đình, thì ở trong đờn những đôi âm dương kế tiếp nhau đã cho hay rằng đức Thượng-Đấng rất hài lòng về lũ trâu khéo kén. Có ai ngờ rằng cái lũ trâu ngây thơ thế mà sang năm đây sẽ chơi nhau chỉ mạng đề cùng chết sau cuộc đấu, dù được dù thua.

Lễ trình trâu đã xong. Bốn người nuôi trâu giết nhau về với cái hy-vọng sẽ đoạt

giải năm sau.

Hòa năm đó 17 tuổi. Cũng như các cậu trai khác được cử nuôi trâu, anh chàng chưa có vợ và còn chạy trốn thanh khiết trong một năm nữa không được động đến các món ăn ô-uế như thịt cay, thịt chó, hành và tỏi sống. Thanh khiết không choa đủ, thỉnh thoảng chàng lại cậu trai giới trong những ngày rằm hoặc tuần tiết để khẩn cho trâu hay ăn khỏe mạnh.

Nuôi trâu chơi thực là việc khó khăn! Cỏ và rơm phải rửa cẩn thận trước khi cho trâu ăn. Điều kỳ nhất là không bao giờ được thả trâu, sợ nó đi tơ với trâu cái thì Ngài sẽ vật chết nó ngay.

Ông khóa Lâm phải mượn riêng cho con một người để cắt cỏ trâu. Người này chỉ chuyên việc đến những khu đồi lấm cỏ non cắt về, còn rửa cỏ và vớt vào cho trâu ăn lại chính tay Hòa làm lấy. Cỏ và rơm chưa đủ thì sẵn thóc nếp con của nhà đấy, Hòa cứ việc đồ ra mà tằm bỏ cho trâu. Bà khóa và người nhà có tiếc ch dành im, sợ làm mất lòng thành của Hòa đang được Ngài chứng giám.

Thật là đợi từng ngày, mong từng buổi cho chóng đến ngày đại hội chơi trâu. Trâu chơi xong mới là hết bồn phận kẻ nuôi trâu.

Thấm thoát đã hết thu và đã sang đông. Một năm trời đi thế mà mau.

Những trận mưa phùn gió bắc như nhắc mấy cậu trai nuôi trâu rằng thời kỳ chạy tình một năm sắp hết. Rồi đây các cậu có thể tự do mà ăn uống, chơi bời thỏa thích, chứ bây giờ còn đang nuôi trâu, các cậu còn phải giữ gìn từng li từng tí. Giá các cậu có muốn lấy vợ cũng không xong. Cần nhất phải để cho trâu khỏe mạnh đã. Được cử nuôi trâu là một vinh dự thì nuôi trâu là một công phu.

Hàng lá dong để gói bánh trưng đã bán nhiều trong khắp chợ. Tháng chạp đã đến với mùa cam, mùa táo. Người ta đã lo Tết và đã dự định những cuộc chơi xuân. Dân làng Bạch-lưu-Hạ đã sửa soạn kéo hội cho long trọng. Trước cửa đình làng người ta đang dọn dẹp lập gióng trại chầu.

Ngày 28 tháng chạp. Cả làng Bạch-lưu-hạ và chư khách viễn phương có mặt tại hội. Tiếng trống ngũ liên nổi giục và những ngọn cờ đuôi nheo phấp phới bay.

Người ta bàn tán đến những con trâu sắp ra tranh đấu.

Hòa, cũng như những chàng trai nuôi trâu khác, đang cho trâu ăn thêm và uống lưng vai rượu để chúng lấy sức thêm bãng. Ai cũng mong cho trâu mình được chọi kỳ này, và điều ước mong hơn nữa là trâu họ đoạt giải của làng. Cuộc rút thăm đã xong, ông khòa Lâm ngơ ngác bảo con : « Thôi xong, thế là trâu mình lại phải nuôi đến ngoài giêng, lúc rút thăm Ngai đã ứng lên như vậy.

Hòa hơi buồn, vì ra ngoài giêng dù trâu mình có nhất cũng chẳng được tiếng khen vì dân có phải ngày đại hội.

Trong lúc cậu búi ngùi nghĩ đến việc nuôi trâu cho trọn phân thì ở ngoài giồng đang có cuộc chọi trâu.

Sau một năm giam buộc được sống ra, lũ trâu bãng hái xông sỏ vào nhau: cặp sừng xuống, cặp sừng lên, con này lùi, con kia tiến, cào đất bay mả.

Người ta yên lặng ngắm trâu trọi nhau. Các chủ những con trâu chưa chọi vẫn còn lo, chỉ lo ra đến giồng trâu nó giờ

quê không chơi thì phải chịu va làng mà đến lại năm chue bạc lên tâu trâu. liền nộp va làng nào có đáng kể nhưng như thế tiếng tăm còn gì nữa. Mang tiếng là một người không thanh tịnh dề Ngai quở ai mà chịu nổi.

Những con trâu chơi, sau những trận kịch chiến, đều bị xả ra dề làm lễ thết làng và chư khách thập phương. Chẳng biết lúc hằng hái chơi nhau chúng có nghĩ đến cái chết đang đợi chúng không, con trâu này thua con trâu khác vào. Hết cặp nọ đến cặp kia. Chẳng biết ở Đồ Sơn trâu họ chơi nhau như thế nào, chứ cứ như làng ta thế này cũng là vui chán ! những người dân làng đứng xem bàn tán như vậy.

Vui thật, nhất là người chủ trâu được giải. Giả tuy chẳng là bao nhưng sau một năm trời khó nhọc được lĩnh giải cũng hí há lắm.

Chỉ buồn cho những người có trâu phải đợi đến hội phụ năm sau.

NÉM PHÁO

Dân làng Thị-Cầu đã đua nhau làm pháo vì chỉ còn non nửa tháng nữa thì đến rằm tháng tám. Làng này, năm nào cũng vậy, kéo hội từ mồng bảy cho đến hết rằm mới thôi, và trước khi giã đám, cuộc vui cuối cùng của họ là cuộc ném pháo.

Ném pháo, một lối chơi cần khéo léo và kiên nhẫn được cả làng hoan nghênh. Một quả pháo đại to bằng một giống tre, treo lơ lửng trên một chiếc cột cờ ở trước cửa đình để cho dân tha hồ ném. Cái ngòi pháo tết ba, rõ rệt nổi lên sắc giấy hồng-điều. Chỉ chờ đón lửa ở các chiếc pháo ném lên là cháy. Nhưng ném pháo mà dốt được chiếc pháo đại là một việc khó khăn.

Ném trúng lên pháo lớn cũng chưa đủ, còn phải làm thế nào cho lửa ở ngòi pháo con, ở sắc pháo con bén sang ngòi pháo nhớn, để chờ pháo nhớn nổ theo ngay tiếng nổ của pháo con.

Dân trong làng ai cũng muốn ném trúng cho pháo nổ, nhưng mỗi năm hai lần, một lần vào rằm tháng tám và một lần vào mồng ba tháng giêng, bao giờ cũng chỉ là một trong hai người là phó Quất hay xã Cường ném được. Có năm quả pháo hồng đeo rua ngũ sắc lơ lửng trên cột cờ tự sáng đến quá ngo sang mũi, mà chẳng ai ném trúng cho nổ được, đành phải đợi phó Quất hay xã Cường ra ném mới xong.

Tiếng pháo nổ, sắc pháo ngũ sắc bay phấp phới, tiếng hò reo vui vẻ vang lừng càng làm tăng danh giá cho người đốt pháo. Hơn thế, ban tư vẫn trong làng lại tặng khen chén rượu thờ thần và một tràng pháo Long Châu mù khói. Ai mà chẳng muốn được cái vinh hạnh ấy, ai mà chẳng muốn mong sự may mắn đến cho vang trong tiếng pháo mình đốt!

Phó Quất ngày nay đã chết cả làng chỉ còn

xã Cường là tay ném giỏi.

Tháng tám đến. Dân làng lại đua nhau làm pháo. Xã Cường lại là người tốn công nhiều nhất trong sự chơi này. Hắn đã cố cần kỹ nói với làng đề xin cúng chiếc pháo thờ thần ngày hội.

Làm chiếc pháo thờ thần mất nhiều công phu lắm, thân pháo phải quấn bằng giấy ngũ sắc, hai đầu ghim thật kỹ. Lại còn phải tết rua và giàn hoa cho thật đẹp. Ngòi pháo kết bằng ba chiếc ngòi nhỏ. Lòng pháo to, thuốc đựng được nhiều, nếu người làm pháo không cẩn thận, thì lúc nổ đáng lẽ sắc pháo tan ra như bướm bướm rơi xuống sân đình, pháo sẽ bật đầu bay phá nửa. Hơn nữa nếu làm cho pháo được hoàn toàn, phải tránh cho pháo không bén sắc. Pháo hay bén sắc là tại thuốc pha không khéo và giấy còn không kỹ đề hay bắt lửa.

Nói đến việc làm pháo và pha thuốc thì trong làng không ai hơn được xã Cường. Thuốc pháo gồm có diêm vàng, diêm trắng và than củi. Người làm pháo cần pha thuốc cho khéo, đề tiếng pháo kêu vang

ròn. Nhiều diêm vàng pháo kêu to nhưng âm vang không có và hay bèn sắc, nhiều diêm trắng, pháo có âm vang nhưng không gọn, nhiều than mà ít hai thứ diêm kia thì pháo sẽ không đủ sức nổ. Xã Cường pha thuốc bao giờ cũng đúng. Hấn vẫn nói: « Phải làm sao cho tiếng pháo kêu nhẹ và lúc tung lên lưng trời có ngân vang từ phía mới hay. Nhiều người thường pha nhiều diêm vàng vào cho thuốc dễ bắt ngòi, nhưng thuốc có bắt ngòi hay không là đều do ngòi nhạy hay chậm. Cái thứ cứ dùng than soan làm thuốc thì ngòi còn nhạy làm sao được ».

Thuốc ngòi của xã Cường làm bằng than lá tre. Lúc tán thuốc xong, hấn li mi cầm từng li diêm trắng, li diêm vàng pha đều lẫn lộn, rồi hấn lấy giấy mà lọc do lá tre. Mọi người thường dùng than soan, nhưng xã Cường chỉ dùng than soan để pha thuốc pháo chứ không tán với thuốc ngòi. Ngòi của hấn rất tốt. Có nhiều người làm pháo đến kỳ kéo xin để lại, khiến hấn đã có lúc nói đùa: « Bây giờ giá tôi cứ làm nghề soe ngòi pháo chắc cũng

đủ ăn... Hãn đã đem pháo đi dự thi nhiều hội, và được nhiều giải. Lần ở hội Núi, pháo của hãn đốt lên, vừa nổ xong, thì hãn được ngay cụ tuần Binh. người làng Núi, thưởng cho năm đồng bạc và nhất định tặng hãn giải nhất.

Pháo của hãn tan sắc và tiếng kêu ròn lăm, chỉ vì thuốc pha khéo và ngòi nhạy.

Có trông thấy Xã Cường cỡi trần ngòi xoe ngòi pháo, mồ hôi nhễ nhại mới biết hãn ham chơi pháo đến bực nào. Một tập giấy bản giải chừng hai tấc rưỡi, rộng độ hai phân bị đóng chặt một đầu xuống một mảnh gỗ, bằng một chiếc rùi. Những tờ giấy bản ấy gấp đôi theo chiều giải nét gấp là nơi chứa thuốc. Xã Cường cặm cùi lấy một chiếc nong một chiếc gong ô cũ, cỡi thuốc vào giấy bản. rồi hãn nâng nin xoe từng tờ một. Một giờ hãn xoe như thế chỉ được độ chừng ba chục chiếc ngòi. Ngòi xoe xong, hãn vớt một lượt nước cơm cho cứng và khỏi tuột, rồi hãn đem phơi nắng. Lúc ngòi đang phơi mà có ai vào chơi thì thế nào họ cũng nài hãn để lại cho mấy chục, vì vậy

nền sọc ngòi xông bao giờ hẳn cũng giấu
rất kỹ.

Ngòi pháo thờ Tết bằng ba chiếc ngòi
ấy để nguyên cả chiều dài, còn những
ngòi pháo nển thì ngắn lắm. Một chiếc
ngòi cắt ra tra được hơn chục pháo con.
Tra ngòi pháo chẳng khó khăn gì: những
pháo ngòi ngang thì dúi ở giữa bụng
hoặc bặt đầu.

Mỗi khi rút một chiếc pháo, xã Cường
đưa lên ngắm nghía kỹ lưỡng, rồi nấn
bóp thân pháo tìm chỗ để ngòi. Công
việc hẳn làm chậm chạp nhưng chắc chắn.
Pháo của hẳn bao giờ cũng tan sắc như
bướm bướm. Tỉnh thoảng cao hứng hẳn
lại làm vài chục pháo chi thanh để hôm
hội đốt chơi. Pháo bị thanh làm bằng
hai chiếc pháo nển. Hai đầu hai chiếc
pháo nối liền nhau bởi một cái ngòi chiếc
nọ để lên chiếc kia. Chiếc dưới thì đầu
phải ghim thế nào để lúc nổ, nó bặt
đầu, làm bắn chiếc ở trên lên lưng chừng
giời, và ngòi phải cắt cùng phải tra thế
nào để cho chiếc thứ hai lên đến lưng
chừng giới thì nổ. Như vậy chiếc pháo

ở đây. Ai có hai ngòi. Một ngòi ở ngang
hung d' lốt. một ngòi ở đầu đề bắt sang
chiếc pháo thứ hai. Lúc đốt thì đặt đứng
chiếc pháo đời ấy, châm lửa vào chiếc dưới
Chiếc dưới nổ lửa ở thuốc bắt vào cái
ngòi ở đầu đề truyền sang chiếc thứ ba;
cũng nổ khi bắn đến lưng gười.

Xã Cường hi hục làm chiếc pháo thờ
để cúng làng năm nay. Từ quẩn pháo, ghim
đầu đến tết rua, bọc áo đều tự tay bắn
làm lấy cả. Cả đến tán thuốc hẳn cũng
chịu khó tán hàng ngày cho thuốc được
thật biển, thật dễ bắt ngòi. Và đến khi
pha thuốc hẳn phải thân hành đến nhà
ông lý Châu đầu làng mượn chiếc cân tiểu
li cân thuốc.

Chiếc pháo thờ đã làm xong. Áo pháo
hồng có viền trang kim và tết rua ngũ
sắc trông rất đẹp. Ai đến chơi, xã Cường
cũng mang ra khoe, và có ai khen, bác
xã chỉ nhũn nhặn nói: « Tôi chưa được
vừa ý mấy ».

..

Trống rước sách đã vang inh trong làng

từ mông bầy. Tối tối các ngõ trong làng đã vang ngân giọng bát trống quân và tiếng thình thình của chiếc giầy thừng căng lên trên một chiếc thùng tre.

Tết trung thu năm nay vui vẻ lắm, người ta vừa chơi vừa đợi ngày rằm để tranh nhau ném pháo. Ai ai cũng trữ sẵn hàng trăm pháo nẩy, để đua vui hóm giã đám vì có lệ, sau khi chiếc pháo đại nổ rồi những tiếng pháo con của dân làng còn liên tiếp kêu cho đến xế chiều.

Rằm tháng tám. Đám rước từ chùa đến đình đã xong. Trên chiếc cột cờ ở sân đình chiếc pháo đại của xã Cường treo lơ lửng. Hẳn sung sướng lắm. Đi ra hẳn ngắm chiếc pháo đi vào hẳn ngắm chiếc pháo và có lúc hẳn đứng ngáy dưới cột cờ để chiêm ngưỡng cái công trình tuyệt hảo của mình.

Người ta đã sửa soạn sẵn pháo để thi nhau đốt. Họ chỉ chờ tế thần xong có tràng pháo Long-Châu nổ, là họ đốt pháo ném lên chiếc pháo to.

Tế xong. Một hồi trống cái, rồi một tràng pháo nổ, khởi mù. Ông tiên chỉ ra

chạm hương đốt chiếc pháo đầu tiên ném lên cột cờ. Cuộc ném pháo bắt đầu.

Xã Cường, tay cầm nắm pháo nền cửa mình nhưng chưa thém đốt. Hắn đợi cho mọi người tung chán đi đã, rồi hắn sẽ tung sau. Đối với hắn, già lắm chỉ chục pháo con là đốt xong quả pháo nhơn.

Ông tiên chỉ bảo : « Kia bác xã ném đi ».

Hắn kinh cần đáp lại một cách khoe-khoang : « Bẩm cụ, cháu xin nhường các ông ấy ném chán đi đã, rồi cháu ném lúc nào chẳng được, thế nào mà chẳng đến phần cháu »

Đã đến một giờ trưa, tiếng pháo vẫn tiếp nhau vang nổ. Xã Cường định kéo xong mồi thuốc lào ở hàng bà Năm cạnh đình là ra ném pháo. Nhưng lúc hắn đang kéo giở diều thuốc thì chiếc pháo đại đã nổ vang và theo sau là những tiếng hò reo vui vẻ.

Ngần người, xã Cường ra nơi cột pháo mới biết người đã ném trúng pháo là ông lý Quý xã Đoài-Thượng, một làng cũng có nghề làm pháo. Ông lý Quý là khách của ông tổng Kinh trong làng, nên ông, tổng

Kính mời ông ra ném pháo.

Nghe tràng pháo Long-Châu nổ mừng ông lý Quý, xã Cờng lặng người giây lát rồi nhất quyết đến kỳ ném pháo ngày mồng ba Tết năm sau chẳng còn dai dặt đợi chờ nữa.

Nhưng chiếc pháo thần năm ấy là chiếc pháo cuối cùng, vì sau khi hội ít ngày có lệnh : ai muốn làm pháo phải lập xưởng hẳn hoi để tránh những tai nạn bất ngờ.

Dân nghèo còn ai có tiền lập xưởng, nên từ ngày ấy trở đi, nghề làm pháo ở làng này cũng như ở nhiều làng khác phải mất.

Muốn đốt pháo, mời các ông mua của nhà máy pháo Đập-Cầu.

Nghề làm pháo mất. Thú chơi ném pháo cũng mất theo. Dễ có đến mười năm nay rồi, còn gì nữa...

Có dịp tôi sẽ hiến các bạn một thiên phóng sự nói về nghề làm pháo của tẻ thuở trước.

THẢ ĐIỀU

Cầm giầy cho chắc
Lúc lắc cho đều
Đề bố dăm điều
Kiếm gạo con ăn
(ca dao)

Lý Thề vừa chấp hai tay sau lưng, vừa đi vừa ngắm nghía hai bụi tre nhà Cửu Mão. Ngắm chán ông lắc đầu nói một mình: « Cả một bụi tre không được lấy một gốc nào già mà không cháy đốt ».

Rồi ông toan quay đi thì Cửu Mão ở trong nhà ra hỏi: « Kia ông lý, hai ba hôm nay đi đâu mà không thấy thả diều? »

— Mấy hôm nay tôi đi tìm tre vót cuộn giầy mà chẳng gặp. Có nhà phò Dần có

cây tre mảnh cật, giống thảng, ông cháy
đốt, tôi trả đến năm hào nó không bán.
Mẹ kiếp, thấy mình chuồng thì nó làm cao
rồi lại đến lúc ngã xuống mà nó hai hào
không đắt.

— Ấy trò đời vẫn thế. Thế nào, ông thử
xem qua bụi tre nhà tôi xem có cây nào
dùng được không.

— Chẳng biết trong nhà còn có cây nào
không, chứ ở đây được một vài cây thảng
giống, tre già thì lại cháy đốt, còn non
choẹt dùng vót giấy điều sao được.

Cửu Mão mời lý Thề vào nhà rồi đưa ra
xem bụi tre đằng sau vườn.

Ông Lý Thề là một tay chơi điều có
tiếng trong vùng. Điều ông lên không
võng giấy, mà không lặc. Ông có thể tự
hào là bậc đàn anh trong đám thả điều.
Ông thường nói :

— Nghề chơi cũng lắm công phu. Chơi
thực gì mà chẳng thế.

Cất nghĩa cho lũ trẻ làm điều cánh cốc
hai đuôi, ông vẫn bảo :

— Chúng mày nên biết, việc quan hệ
nhất lúc làm điều là ở sự tròn tre. Tre

già mà nhẹ thì điều lên cao. Đã được tre già thì ngọn điều cũng dễ, hai cánh sẽ đều và đẹp.

Vào vườn nhà Cửu Mão, Lý Thê chọn được tre vừa ý. Ông bảo ông Cửu : Ít ra lại còn phải tẩn sáo dây bốn buổi nữa. Hai buổi vót giấy, một buổi nối giấy và buổi thứ tư là buổi luộc giấy.

Những người ham điều là người nhiều kiên nhẫn. Không kể gì lúc họ ngồi gò đôi cánh điều lấy đều, lấy nóng gió, không kể gì lúc họ cặm cúi ngâm cây để phất điều, hãy nói ngay lúc họ ngồi vót giấy điều. Một cây tre, họ trẻ theo thờ suốt hết từ gốc lên ngọn, được những thanh giải.

Họ ngồi nắn nót vót từng thanh cho thành sợi giấy tre to non nửa chiếc dĩa. Vót hết một cây tre, may ra mới được năm trăm thước giấy. Những giấy đó lại phải nối với nhau. Thật là một kỳ công tinh xảo : Nối làm sao cho giấy không gãy, không đứt và nhất là không tuột. Giấy nối xong đã dùng được ngay đâu. Tre để như vậy sẽ dòn, và lúc buông điều nó chỉ

vẫn hai cái là đứt. Lại phải làm thế nào cho giấy mất chất dòn đi. Chỉ có cách là đem luộc, cuộn tròn lại rồi cho vào rổ mà ninh như ninh bánh trưng, từ sáng đến chiều.

Giấy bấy giờ dùng được rồi, chỉ việc đem quấn vào vành rồi đem thả diều. Giấy như thế nhẹ hơn giấy thép, bền hơn giấy mây nên các tay chơi diều đều chuộng cả. Và lại còn một lẽ nữa là giấy mây và giấy thép đều đắt, nhất là giấy thép thì ngày xưa hiếm lắm.

Giấy tre nhẹ lại còn đẹp nữa, vì những tay chơi diều như Lý Thề, bao giờ cũng vượt qua một lượt nển cho nó bóng.

Lý Thề dẫn cây tre đặt ở giữa sân nhà cửa Mảo rồi ngắm mãi. Ông ta lấy làm đắc ý lắm. Ít khi có một cây tre già mà không cháy đốt lại bằng giống như thế. Cửa Mảo mời ông ta vào trong nhà soi nước, ông lắc đầu và luôn mồm khen ngợi cây tre quý.

Vừa lúc ấy trên lưng chừng giới có liếng sáo diều ngân. Lý Thề bảo cửa Mảo: « Ông nghe thế nào? Sáo diều của lão

cả Bàng tôi nghe ngân lắm. Cồng chẳng ra cồng, dẫu chẳng ra dẫu, còi không phải còi.»

Ông lý sành điệu đến nỗi nghe sao biết là điệu của ai. Mỗi buổi, lúc nắng xiên ngang là ở cánh đồng có đông người ra đâm điệu lắm. Năm ngoái ở hội Trì (Võ Dương Bắc - Ninh) dân làng này có mấy cây điệu đi mà chỉ có điệu lý Thề được giải ba, nên họ định hội Trì năm này điệu của họ phải hơn điệu thiên hạ. Hơn về lên cao cái đó đã đành, họ lại còn muốn hơn về sao hay, về điệu đẹp. Kể các tay chơi điệu trong làng, lý Thề chỉ chịu có quán Phình là gọt sao đều và khoét sao hay. Chả có thể mà ông phải mua của hắn ba đồng một bộ sao mộc ba chiếc: Một cồng, một dẫu và một còi.

Sang sửa cho cái bộ sao, ông phải bán ba gánh thóc. Bà lý sốt ruột kêu, ông chỉ bảo: « Chuyện, sao sơn sơn thiếp vàng thì phải tổn.»

Ngoài quán Phình ra ai ông cũng chê điệu ba Bảo tuy lên nhưng cánh bầu trông lừng bưng không đẹp; điệu xã Luân

có đẹp nhưng lại vồng giầy; điều hai nếp thì cánh gi lại bèn bần bần cất trông lếch lếch khó coi quá; vả lại sao của hẳn suốt đời chỉ có hai cái còi rít lên như trẻ thét.

Diều của ông vừa đều vừa đẹp, lại thêm đôi cánh rất nhẹ lên bằng bằng.

Ông chỉ hiểu có quân giầy, vì quân giầy năm ngoái khi ở hội Tri về, được giải, mỗi người đến xin một quăng lấy khước thành chỉ còn già ba trăm thước.

Ông định năm nay là cứ đề bẹp hết diều của các tay chơi hai huyện Quế-Dương Võ-Giang. Ông có hi vọng ấy lắm: diều ông chỉ một lèo là lên vun vút giầy căng thẳng chứ không vồng. Tài tinh nhất là diều của ông đã lên là lên chứ không đảo mà cũng không lắc. Phiền một nỗi, diều của ông phải chài nhiều gió mới lên, nên chỉ hôm nào ít gió ông đành chịu không dám dám. Ông vẫn nói là chỉ có hàng diều trẻ con thì mới ba gió nào cũng lên chứ diều người nhớn thì ít ra phải ngoài năm thước, gió nhẹ thì mang sao nỗi diều.

Điều ông lên thật. Cả làng ai cũng công nhận là thế. Ông hãnh diện lắm. Có ai bảo là năm nay giải hội Tri đến về ông thì ông chỉ mỉm cười, nhưng mỉm cười một cách hả hê. Thế là ông hi vọng cho ông, và cả làng cũng hi vọng về ông. Trước ngày hội Tri, ông và thằng con mười tám ra giữa đồng thử lại điều. Một lần là điều ông lên vun vút. Cho thả một lúc rồi ông bắt về vì sợ gặp mưa ngầm nước lênh khung.

Ngày hội, ông mang điều đi với một hy vọng sốt sắng. Đến làng Tri, lúc vào lễ thần, tâm trí ông để cả ở cái điều mà thằng con ông giữ ở sau đình. Hôm ấy giới lại gió to, nên ông càng tin chắc chắn ở điều ông.

Bà hội trông ra lệnh cho các tay chơi từ xứ ra đâm điều. Một giây câu liêm cắm thẳng hàng ở ruộng, chiếc nọ cách chiếc kia năm thước, mỗi chiếc án ngữ một giây điều. Thế là, nếu điều lên thẳng thì không sao, đảo nghiêng, giây đưa vào lưới câu liêm, đứt phăng thì mất cả gốc lẫn ngọn. Lệ cấm thả giây thép nên các

chủ diều chỉ được buông giầy mây và giầy tre.

Một hồi trống thừ tu diêm thêm ba tiếng sau cùng. Ấy là lệnh đâm diều. Vút vút những cái diều lên băng băng. Cái nào đảo ngang, lắc giọc đều bị lưới câu liêm cửa đứt giầy, bay theo ngọn gió rất xa. Cả diều của ông lý Thê cũng ở trong số đó.

Thì ra có đứa nào nó biết tiếng diều ông lên, trong lúc ông vào lễ thần, nó mời con ông soi nước, rồi tay máy nó kéo lệch giầy lèo. Vô tình ông không sửa lại lèo diều, cứ thế đâm lên. Nó đảo ngang sang bên trái và đánh vèo một cái, sợi giầy tre công trình ông vót bị lưới câu liêm cửa đứt.

Ngần mặt, ông nhìn theo chiều gió trong khi thẳng con ông cầm dầm chạy đuổi theo diều.



MỤC LỤC

	Trang
1. <i>Mấy lời nói đầu</i>	7
2. — <i>Hát quan-ho</i>	11
3. — <i>Hát trống-quân</i>	23
4. — <i>Thi cỗ và thưởng tiền</i>	35
5. <i>Dún đu</i>	45
6. <i>Thời cơm thi</i>	57
7. <i>Thả chim thi</i>	67
8. <i>Chim gáy</i>	77
9. — <i>Chọi vật</i>	87
10. — <i>Phường săn</i>	101
11. — <i>Đánh cá</i>	111
12. — <i>Chọi dẽ</i>	121
13. — <i>Chọi trâu</i>	129
14. — <i>Ném pháo</i>	139
15. — <i>Thả diều</i>	151

PHONG LƯU ĐỒNG RƯỢNG
in tại nhà in QUANG - HOA
64-66-68 Route Siah-Tu Hanoi
Giấy phép số 457 ngày 14
Septembre 1943